



BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

# BÁO CÁO

## PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

### NĂM 2020

Hà Nội - Năm 2021

## **MỤC LỤC**

|  |    |
|--|----|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....   | 6  |
| <b>PHẦN I - TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020</b> .....         | 6  |
| <b>1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu</b> .....   | 7  |
| 1.1. Xu thế đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực .....   | 8  |
| 1.2. Diễn biến của xung đột thương mại Mỹ - Trung .....  | 11 |
| 1.3. Vấn đề cải tổ Tổ chức Thương mại thế giới WTO .....   | 12 |
| <b>2. Xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới</b> .....   | 13 |
| 2.1. Chống bán phá giá .....   | 13 |
| 2.2. Chống trợ cấp .....   | 19 |
| 2.3. Tự vệ .....   | 23 |
| <b>PHẦN II - TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2020</b> .....                                    | 27 |
| <b>1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại</b> .....  | 28 |
| <b>2. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu</b> .....                       | 29 |
| 2.1. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm màng BOPP (AD07).....  | 30 |
| 2.2. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc dạng tấm (AD08) ..... | 30 |
| 2.3. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt (AD09) .....  | 30 |
| 2.4. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester (AD10) .....                          | 31 |
| 2.5. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm đường HFCS (AD11).....   | 31 |
| 2.6. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H (AD12) .....                                   | 31 |
| 2.7. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía (AD13-AS01) .....                   | 31 |
| 2.8. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sorbitol (AD14) .....  | 32 |

|   |           |
|---|-----------|
| 2.9. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ (AR01.AD02) .....   | 32        |
| 2.10. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H (AR01.AD03) .....  | 32        |
| 2.11. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá và rà soát nhà xuất khẩu mới đối với một số sản phẩm thép phủ màu (AR01.AD04 và NR01.AD04) ..... | 33        |
| 2.12. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm (vụ việc AR01.AD05) .....   | 33        |
| <b>3. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu .....</b>   | <b>33</b> |
| 3.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phôi thép và thép dài (ER01.SG04) .....  | 33        |
| 3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP và MAP (ER01.SG06) .....  | 34        |
| <b>PHẦN III - CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2020 .....</b>  | <b>35</b> |
| <b>1. Thị trường châu Mỹ .....</b>  | <b>37</b> |
| 1.1. Hoa Kỳ .....   | 37        |
| 1.2. Thị trường Ca-na-đa .....  | 41        |
| <b>2. Thị trường châu Âu.....</b>   | <b>44</b> |
| 2.1. Liên minh châu Âu (EU) .....   | 44        |
| 2.2. Thổ Nhĩ Kỳ.....  | 44        |
| <b>3. Thị trường châu Á – Thái Bình Dương .....</b>   | <b>46</b> |
| 3.1. Thị trường Ôt-xtrây-li-a.....  | 46        |
| 3.2. Thị trường Ấn Độ .....   | 48        |
| 3.3. Phi-líp-pin .....  | 53        |
| 3.4. Ma-lai-xi-a .....  | 56        |
| 3.5. In-đô-nê-xi-a .....  | 58        |
| 3.6. Thái Lan .....   | 59        |
| 3.7. Thị trường Hàn Quốc .....  | 61        |
| 3.8. Thị trường Đài Loan-Trung Quốc.....  | 61        |

**CHỮ VIẾT TẮT**

|       |  |
|-------|--|
| AD    | Chống bán phá giá  |
| ADC   | Ủy ban Chống bán phá giá Úc                                  |
| ASEAN | Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á                             |
| CBP   | Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ                  |
| CBPG  | Chống bán phá giá  |
| CBSA  | Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa                           |
| CNY   | Nhân dân tệ  |
| CTC   | Chống trợ cấp  |
| CPTPP | Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương |
| CVD   | Chống trợ cấp  |
| DFT   | Cục Ngoại thương - Bộ Thương mại Thái Lan                    |
| DGTR  | Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ                            |
| DOC   | Bộ Thương mại Hoa Kỳ   |
| EC    | Ủy ban châu Âu   |
| EU    | Liên minh châu Âu  |
| EVFTA | Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam      |
| FTA   | Hiệp định Thương mại tự do                                   |
| G20   | Nhóm các nền kinh tế lớn                                     |
| KADI  | Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a                       |
| MC12  | Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12                            |
| MITI  | Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Ma-lai-xi-a             |
| MOF   | Cơ quan Quản lý tài chính Đài Loan                           |
| OECD  | Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế                        |
| PVTM  | Phòng vệ thương mại  |
| RCEP  | Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực                  |
| SG    | Tự vệ  |
| USD   | Đô-la Mỹ   |
| USTR  | Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ                         |
| WTO   | Tổ chức Thương mại thế giới                                  |

## Lời Nói Đầu

Năm 2020, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới và tại Việt Nam đã gây tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của dịch Covid-19 nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 2,91%, thuộc nhóm cao nhất khu vực và thế giới, là một trong số ít nước tăng trưởng dương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong bối cảnh dịch bệnh.

Về hoạt động xuất nhập khẩu, trước bối cảnh giảm sút trong tổng cầu của kinh tế thế giới, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng dương; xuất siêu ghi nhận mức kỷ lục gần 19,1 tỷ USD. Việt Nam duy trì được đà tăng trưởng ổn định trong hoạt động xuất nhập khẩu với việc tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm thứ hai liên tiếp đạt mức trên 500 tỷ USD.

Cùng với việc gia tăng kim ngạch xuất khẩu, năm 2020 Việt Nam ghi nhận số lượng vụ việc phòng vệ thương mại (PVTM) tăng ở mức kỷ lục với tổng số 39 vụ việc, cao gấp 2,5 lần so với 16 vụ việc của năm 2019, và bằng gần 20% tổng số vụ việc tính từ năm 1995 tới nay. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang phải đối diện với nhiều khó khăn do ngoài các biện pháp kỹ thuật, một số thị trường còn tăng cường điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM như chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã khởi xướng 05 vụ việc điều tra chống bán phá giá, 01 vụ việc điều tra chống trợ cấp, hoàn tất điều tra 04 vụ việc điều tra chống bán phá giá đã khởi xướng điều tra từ năm 2019 và rà soát 04 biện pháp PVTM đang được áp dụng.

Việc đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do đã mang lại nhiều cơ hội tiếp cận thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam thông qua các cam kết cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường. Tuy nhiên, cơ hội cũng đi kèm theo thách thức. Kim ngạch xuất khẩu gia tăng nhờ các hiệp định thương mại tự do nhưng hàng hóa xuất khẩu cũng sẽ đối diện với rủi ro lớn hơn trở thành đối tượng của các cuộc điều tra PVTM do nước ngoài khởi xướng.

Trước xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại ngày càng sâu rộng, tình hình thế giới đang có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, đặc biệt là trước làn sóng ảnh hưởng của Covid 19, các nước ngày càng gia tăng các biện pháp hạn chế thương mại, bảo hộ sản xuất trong nước. Việt Nam đã và đang rất tích cực, chủ động xử lý có hiệu quả các tranh chấp thương mại, biện pháp PVTM, rào cản thương mại của các thị trường nhập khẩu.

Nhằm cung cấp các thông tin về xu hướng áp dụng các biện pháp PVTM của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như công tác thực thi pháp luật PVTM của Việt Nam, trong đó tập trung vào một số thị trường trọng điểm và vụ việc điển hình liên quan đến Việt Nam phục vụ cho công tác chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước cũng như cung cấp thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp, Cục PVTM đã xây dựng Báo cáo thường niên về Phòng vệ thương mại năm 2020.



**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ  
XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP  
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI  
NĂM 2020**

## **PHẦN I - TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020**

### **1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu<sup>1</sup>**

**Đ**ại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 trở nên u ám. Những gián đoạn về kinh tế và xã hội do COVID-19 gây ra cũng đã làm tình hình thương mại toàn cầu suy giảm đáng kể.

Dữ liệu sơ bộ cho thấy thương mại và sản lượng có dấu hiệu tăng trở lại vào quý III năm 2020 sau khi nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội. Thương mại hàng hóa tăng trưởng trong quý IV nhưng các quốc gia vẫn phải đối mặt với làn sóng COVID mới quay trở lại.

Tính chung cả năm 2020, thương mại hàng hóa toàn cầu đã giảm 5,3%. Mức giảm này thấp hơn mức giảm 9,2% được dự đoán trước đó của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào tháng 10 năm 2020. Kết quả khả quan vào giai đoạn cuối năm có được một phần nhờ việc vắc xin COVID-19 được công bố vào tháng 11, góp phần cải thiện niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng.<sup>2</sup>

Sự sụt giảm thương mại toàn cầu đã ảnh hưởng đến các quốc gia ở tất cả các khu vực, mặc dù mức độ ảnh hưởng là khác nhau. Hầu hết các khu vực đều ghi nhận sự sụt giảm lớn về cả xuất khẩu và nhập khẩu. Riêng châu Á là



ngoại lệ duy nhất với lượng xuất khẩu tăng 0,3% và lượng nhập khẩu giảm 1,3%. Đây một phần được xem là do các chính sách tài khóa chủ động được áp dụng ở các khu vực khác đã khuyến khích người tiêu dùng duy trì mức tiêu dùng tương đối cao trong thời kỳ khủng hoảng. Điều này giúp kích thích xuất khẩu từ các nền kinh tế châu Á, vì đây là khu vực sản xuất hàng hóa chính đối với những mặt hàng có nhu cầu tăng mạnh trong thời kỳ đại dịch, bao gồm cả mặt hàng điện tử và vật tư y tế.

Sang năm 2021, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa sẽ tăng ở khu vực Bắc Mỹ (dự báo 11,4%) nhờ vào gói kích cầu của Hoa Kỳ, điều này cũng sẽ kích thích các nền kinh tế khác thông qua các kênh thương mại. Châu Âu và Nam Mỹ dự kiến đạt mức tăng nhập khẩu khoảng 8%, trong khi các khu vực khác có thể ghi nhận mức tăng thấp hơn.

<sup>1</sup> Các thông tin trong phần này chỉ mang tính tổng hợp và tham khảo, không thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Cục Phòng vệ thương mại

<sup>2</sup> [https://www.wto.org/english/news\\_e/pres21\\_e/pr876\\_e.htm](https://www.wto.org/english/news_e/pres21_e/pr876_e.htm)

Châu Á vẫn sẽ là khu vực cung cấp cho phần lớn nhu cầu nhập khẩu toàn cầu, theo đó xuất khẩu dự kiến tăng 8,4% vào năm 2021. Xuất khẩu của châu Âu sẽ tăng tương đối lớn (dự báo 8,3%), trong khi xuất khẩu của khu vực Bắc Mỹ sẽ tăng ít hơn (dự báo 7,7%). Dự báo về tăng trưởng xuất khẩu ở châu Phi (8,1%) và Trung Đông (12,4%) phụ thuộc vào việc tăng chi tiêu du lịch trong năm cũng như tăng nhu cầu đối với dầu mỏ. Trong khi đó, Nam Mỹ và Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) sẽ chứng kiến tăng trưởng xuất khẩu thấp hơn (dự báo lần lượt 3,2% và 4,4%).



Mặc dù chưa về được ngưỡng trước đại dịch song thương mại toàn cầu đã có sự bứt tốc mạnh mẽ vào giai đoạn nửa cuối năm 2020. WTO cũng nhận định thương mại toàn cầu đang có nhiều dấu hiệu phục hồi từ mức suy giảm sâu do đại dịch COVID-19 nhờ các chính sách hỗ trợ, kích thích nền kinh tế của chính phủ các nước trong thời gian qua.<sup>3</sup>

Thương mại toàn cầu được dự đoán sẽ phục hồi trong năm 2021 và sau đó sẽ ổn định dần nếu không có cú sốc lớn nào khác. Khối

lượng thương mại hàng hóa toàn cầu dự kiến sẽ tăng 8,0% vào năm 2021 và tăng trưởng thương mại có thể sẽ chậm lại ở mức 4,0% vào năm 2022, với tổng khối lượng thương mại toàn cầu thấp hơn xu hướng trước đại dịch.

### 1.1. Xu thế đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực

Các hiệp định thương mại tự do (FTA) một mặt trợ giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu thông qua các ưu đãi thuế quan, qua đó giúp gia tăng cơ hội cạnh tranh về giá cho hàng hóa khi mở rộng thị trường xuất khẩu; mặt khác các FTA cũng giúp giảm bớt các hàng rào phi thuế bất hợp lý, thống nhất và minh bạch hơn về thủ tục, tạo thuận lợi cho dòng chảy thương mại. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới chưa phục hồi và đại dịch COVID-19 còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, sự trợ lực từ các FTA lại càng có ý nghĩa hơn nữa.

Năm 2020 chứng kiến sự hình thành một FTA có quy mô lớn nhất thế giới - Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), nhiều FTA và thỏa thuận kinh tế song phương quy mô lớn như FTA Vương quốc Anh - Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU) - Việt Nam, hiệp định thương mại và hợp tác EU - Vương quốc Anh. Đáng chú ý, theo đánh giá của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), dù năm 2020 hết sức khó khăn, số lượng các FTA được ký và thực thi đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

<sup>3</sup> <http://www.ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=22428>



**Dưới đây là một số FTA nổi bật trong năm 2020:**

**⇒ Thỏa thuận tự do thương mại hậu Brexit giữa Vương quốc Anh và Nhật Bản**

Ngày 23/10/2020, Vương quốc Anh (Anh) và Nhật Bản đã chính thức ký thỏa thuận thương mại tự do song phương hậu Brexit (sau khi Anh rời Liên minh châu Âu), nhằm đảm bảo duy trì tính liên tục trong hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai nước sau khi kết thúc giai đoạn chuyển tiếp Brexit.



Đây là thỏa thuận thương mại đầu tiên Anh ký với một nền kinh tế lớn sau khi nước Anh rời EU vào tháng 01 năm 2020, trong bối cảnh Anh chưa hoàn tất đàm phán thương mại với EU cũng như với Mỹ, Ớt-xtrây-li-a và Niu Di-lân.

Các mức áp thuế của Nhật Bản đối với các mặt hàng nông sản của Anh vẫn được duy trì tương tự thỏa thuận giữa Nhật Bản và EU. Trong khi đó, các quy định về dịch vụ thương mại điện tử và tài chính có phần tham vọng hơn so với thỏa thuận Nhật Bản - EU, chẳng hạn cấm các Chính phủ yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các thuật toán được sử dụng trong công

nghệ trí tuệ nhân tạo và trong việc mã hóa dữ liệu.

**⇒ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)**

Ngày 15/11/2020, trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các hội nghị cấp cao liên quan, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đã được ký kết.

Hiệp định RCEP được khởi động vào tháng 11/2012 tại Phnôm Pênh (Campuchia) nhằm khuyến khích thương mại giữa các nước thành viên và các đối tác Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Niu Di-lân, Ớt-xtrây-li-a. Đây đều là những quốc gia đã có các FTA riêng rẽ với ASEAN. ASEAN và sáu đối tác đã bắt đầu đàm phán RCEP từ ngày 09/5/2013. Đến tháng 11/2019, các nước thành viên đã cơ bản hoàn tất đàm phán văn kiện RCEP. Tuy nhiên lúc này, Ấn Độ đã tuyên bố rút khỏi hiệp định.

Các quốc gia thành viên RCEP có tổng dân số 2,2 tỷ người, chiếm khoảng 30% dân số thế giới và gần 30% GDP toàn cầu. Việc ký kết RCEP tạo ra khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới, đồng thời mang đến thông điệp tích cực về ủng hộ thương mại đa phương của 15 quốc gia thành viên. Việc ký kết RCEP là một thành tựu có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh các quốc gia đang nỗ lực phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19.

Lễ ký diễn ra trực tuyến dưới sự chứng kiến của 15 lãnh đạo cấp cao các nước thành viên Hiệp định và Tổng thư ký ASEAN. Hiệp định RCEP sẽ sớm được các nước phê chuẩn và đưa vào thực thi trong thời gian tới, góp phần



hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 và đem lại thịnh vượng cho người dân cũng như doanh nghiệp của tất cả các nước thành viên.

Hiệp định sẽ chính thức có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày được thông qua bởi ít nhất sáu nước thành viên ASEAN và ba nước đối tác.

Dù không có Ấn Độ, song tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo các nước thành viên RCEP khẳng định RCEP vẫn mở cửa để Ấn Độ tham gia với tư cách là một trong 16 quốc gia ban đầu tham gia đàm phán hiệp định từ năm 2012 và có tầm chiến lược quan trọng trong việc tăng cường và mở rộng chuỗi giá trị khu vực.

Mặc dù vẫn có nhiều thách thức trước mắt, song trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng và tác động của đại dịch COVID-19, việc ký kết RCEP được kỳ vọng là công cụ giúp khởi động sự phục hồi kinh tế khu vực thời kỳ hậu COVID-19.

## ⇒ Hiệp định Thương mại và Hợp tác giữa EU và Vương quốc Anh

Sau quá trình đàm phán, các nhà lãnh đạo của EU đã chính thức ký "Hiệp định Thương mại và Hợp tác" vào ngày 30/12/2020, mở ra mối quan hệ kinh tế và an ninh mới giữa EU và Anh giai đoạn hậu Brexit, theo đó cho phép áp dụng tạm thời từ ngày 01/01/2021.

Thỏa thuận mang tính quyết định này đạt được sau nhiều nỗ lực, khép lại một giai đoạn gần 9 tháng đàm phán. Phát biểu tại lễ ký, Chủ tịch Hội đồng châu Âu Charles Michel nhấn mạnh "Hiệp định Thương mại và Hợp tác" giữa Anh và EU là một thỏa thuận cân bằng và công bằng, bảo vệ đầy đủ các lợi ích cơ bản của EU và tạo ra sự ổn định cho các công dân và doanh nghiệp.

Những thay đổi lớn diễn ra khi Hiệp định Hợp tác và Thương mại EU - Vương quốc Anh mới có hiệu lực như sau:

- Anh rời khỏi Liên minh Thuế quan và Thị trường chung EU, các chính sách và hiệp định quốc tế của Anh cũng tách khỏi EU. Sự di chuyển tự do của người dân, hàng hóa, dịch vụ và vốn giữa Vương quốc Anh và EU sẽ chấm dứt.

- EU và Anh sẽ hình thành hai thị trường riêng biệt; hai không gian pháp lý và quy định riêng biệt. Điều này sẽ tạo ra các rào cản đối với thương mại hàng hóa và dịch vụ cũng như sự di chuyển và trao đổi xuyên biên giới. Do vậy, hàng hóa của Việt Nam khi vào Anh sẽ không được tự do lưu chuyển sang EU và

ngược lại, hàng hóa xuất khẩu vào EU không thể tự do lưu chuyển sang Anh. Tuy nhiên, khi Việt Nam đã có FTA với EU và Anh, thì có thể áp dụng nguyên tắc cộng gộp xuất xứ, mở rộng biên giới thương mại tự do.

- Hai bên sẽ áp dụng hiệp định mới ký kết để điều chỉnh các vấn đề kinh tế như: thuế; quy tắc xuất xứ; quy tắc vệ sinh và kiểm dịch động thực vật; hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; và vấn đề nghề cá.

### 1.2. Diễn biến của xung đột thương mại Mỹ - Trung

Đầu năm 2020, Hoa Kỳ và Trung Quốc ký kết thỏa thuận thương mại giai đoạn một, đây được coi là bước tiến tích cực cho quan hệ hai nước kể từ khi xung đột thương mại nổ ra. Nhưng đại dịch COVID-19 khởi phát đã khiến Hoa Kỳ bị ảnh hưởng nặng nề và trở thành vùng dịch lớn nhất. Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực thi thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc cũng như sự phụ thuộc lẫn nhau của các chuỗi cung ứng trong nền công nghiệp của Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Diễn biến mới cho thấy thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ với Trung Quốc đã tăng đáng kể trong năm 2020 trong khi lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc đã có sự phục hồi từ đại dịch Covid-19 vượt xa các nền kinh tế khác. Trung Quốc cũng khẳng định đang tăng cường mua hàng hóa của Hoa Kỳ theo thỏa thuận thương mại "giai đoạn một" để đáp ứng tiến độ của thỏa thuận.

Trong năm 2020, căng thẳng kinh tế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc tiếp tục diễn ra nhưng chuyển dịch trọng tâm sang một số lĩnh vực khác như công nghệ, lao động.



Trong báo cáo về chương trình nghị sự năm 2021 do USTR đệ trình lên Quốc hội Hoa Kỳ, đội ngũ phụ trách vấn đề thương mại của Tổng thống Joe Biden cho biết sẽ nỗ lực cải thiện quan hệ với các đồng minh và bảo vệ người lao động của Hoa Kỳ. Báo cáo nhấn mạnh việc phục hồi mối quan hệ rạn nứt với các đồng minh và đối tác thương mại, nhằm giải quyết tình trạng "méo mó" của thị trường toàn cầu do tình trạng dư thừa sản lượng tạo ra.

Báo cáo trên nhận định các chính sách của Hoa Kỳ nhắm vào Trung Quốc cũng sẽ ảnh hưởng đến các nước khác, khi buộc các nước này phải xem xét lại mối quan hệ với Hoa Kỳ. Động thái sẽ làm tăng chi phí cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ và giảm khả năng cạnh tranh trên toàn cầu. Đối với các ngành công nghiệp, báo cáo cũng chỉ ra những thiệt hại đối với ngành hàng không, bán dẫn, hóa chất và thiết bị y tế.

### 1.3. Vấn đề cải tổ Tổ chức Thương mại thế giới WTO

Ở góc độ toàn cầu, WTO là diễn đàn thương mại đa phương quan trọng nhất, là tổ chức duy nhất xử lý các quy tắc chi phối thương mại quốc tế giữa các quốc gia. Cùng với việc cắt giảm dần các mức thuế áp dụng, hệ thống đa phương này đã đem lại tăng trưởng kinh tế, tạo ra nhiều việc làm và mở rộng đầu tư trên khắp thế giới. Sự cởi mở của hệ thống đa phương đã giúp các nền kinh tế có trao đổi thương mại lớn hơn và nhiều nước đang phát triển hội nhập vào nền kinh tế thế giới, đưa hàng trăm triệu người thoát khỏi đói nghèo và giảm bất bình đẳng giữa các quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay WTO đang khó khăn, ảnh hưởng đến cả ba chức năng cốt lõi của mình.

WTO với 164 thành viên có lợi ích khác nhau chưa thể thống nhất về các quy tắc mới để giải quyết các vấn đề như thương mại kỹ thuật số và thúc đẩy trách nhiệm chung bảo vệ Trái Đất, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều quy tắc áp dụng cho một số quốc gia nhưng không được áp dụng cho một số quốc gia khác và các thỏa thuận được gọi là thương mại tự do đã thúc đẩy chủ nghĩa bảo hộ và ảnh hưởng đến nguyên tắc cốt lõi của WTO về đối xử tối huệ quốc.

Cơ quan Phúc thẩm của WTO đã bị tê liệt kể từ cuối năm 2019, do sự bế tắc trong việc bổ nhiệm các thành viên mới để đạt được số lượng thành viên tối thiểu phải có để xử lý các vụ việc theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Ngoài ra, một số nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ và Trung Quốc đang tiến hành các quan hệ thương



mại bên ngoài hệ thống WTO.

Tại Hội nghị thượng đỉnh của Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) khai mạc vào ngày 21/11/2020, Phó Tổng giám đốc WTO Alan Wolff cho biết các thành viên WTO đang đối mặt với các thách thức như: sử dụng thương mại để thúc đẩy phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, tạo thuận lợi cho thương mại các sản phẩm thiết yếu ứng phó COVID-19 và cải cách các thể chế chi phối thương mại toàn cầu. Ông cũng kêu gọi các đại biểu tham dự Hội nghị tích cực tham gia vào việc cải cách WTO.

Trong phiên họp bàn tròn nhóm “1+6” diễn ra ngày 24/11/2020 của các nhà lãnh đạo của Trung Quốc và 6 thể chế quốc tế bao gồm WTO, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và Hội đồng Bình ổn Tài chính (FSB), Phó Tổng Giám đốc WTO Alan Wolff cũng kêu

gọi tất cả các thành viên WTO, nhất là các thành viên lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản, bắt đầu tiến trình tham dự nghiêm túc nhằm cải cách WTO. Theo Phó Tổng Giám đốc WTO, đàm phán cải cách WTO cần chú trọng vào 4 trọng tâm sau: (i) Đàm phán thương mại điện tử phải dẫn đến một hiệp định quốc tế sâu rộng, có thể đoán định và có các quy tắc thúc đẩy kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng; (ii) Hiệp định về công nghệ thông tin cần được cập nhật và nên bao gồm cả trang thiết bị y tế cần thiết nhằm ứng phó với đại dịch; (iii) Đàm phán về hiệp định hàng hóa môi trường cần được khôi phục và sớm đạt được thỏa thuận; (iv) Hiệp định về dược phẩm nên được cập nhật phạm vi bao gồm cả trang thiết bị y tế và Trung Quốc cũng như những nước sản xuất dược phẩm chính nên tham gia với tư cách thành viên hiệp định.

Trước đó, Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12 (MC12) dự kiến tổ chức vào tháng 6 năm 2020, tại Nu-xun-tan, Ca-đắc-xtan nhưng đã bị hoãn lại do đại dịch COVID-19. Trong cuộc họp của Đại hội đồng WTO ngày 01/3/2021 vừa qua, các thành viên WTO đã nhất trí MC12 sẽ diễn ra vào ngày 29/11/2021 tại Gio-ne-vơ, Thụy Sĩ.

WTO là một diễn đàn nơi các thành viên giải quyết những vấn đề cấp bách nhất mà họ phải đối mặt. EU đã ủng hộ mạnh mẽ các sáng kiến trong WTO và đưa ra chương trình nghị sự cải tổ WTO nhằm: (i) Giúp đàm phán các hiệp

định mới dễ dàng hơn để đáp ứng các vấn đề thương mại quan trọng và các hiệp định như vậy sẽ được mở cho tất cả các thành viên WTO và sau đó có thể được tích hợp vào khuôn khổ các quy tắc của WTO; (ii) Tìm ra một giải pháp lâu dài cho Cơ quan Phúc thẩm để khôi phục chức năng giải quyết tranh chấp đầy đủ trong WTO; (iii) Nâng cao hiệu quả giám sát của WTO đối với các chính sách thương mại của các thành viên thông qua việc tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động thương mại của các thành viên cũng như cải thiện cách thức hoạt động của các ủy ban của WTO.

Mục đích chung của WTO là hình thành một hệ thống thương mại đa phương tốt hơn nhằm cải thiện cuộc sống của nhân loại thông qua thương mại tự do dựa trên các quy tắc đã được thống nhất giữa các quốc gia. Chính vì vậy, trong khi đối phó với các cuộc khủng hoảng hiện tại, nhiều chuyên gia cho rằng WTO cần thực hiện những thay đổi cần thiết để thực hiện sứ mệnh của tổ chức này.

## **2. Xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới <sup>4</sup>**

### **2.1. Chống bán phá giá**

Các vụ kiện chống bán phá giá trên toàn cầu giảm 24% từ 233 vụ khởi xướng trong giai đoạn từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2018 xuống còn 178 vụ trong giai đoạn tháng 7/2018 đến tháng 6/2019, sau đó tăng 70% lên 303 vụ trong giai đoạn hiện tại (Bảng 2.1).

<sup>4</sup> Các số liệu thống kê về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của WTO được cập nhật nửa năm một lần trên cơ sở các báo cáo bán niên của các Thành viên gửi cho Ban Thư ký WTO. Tính đến thời điểm hiện tại, theo quy định các Thành viên WTO mới gửi các báo cáo cập nhật đến hết tháng 6/2020

**Bảng 2.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng**

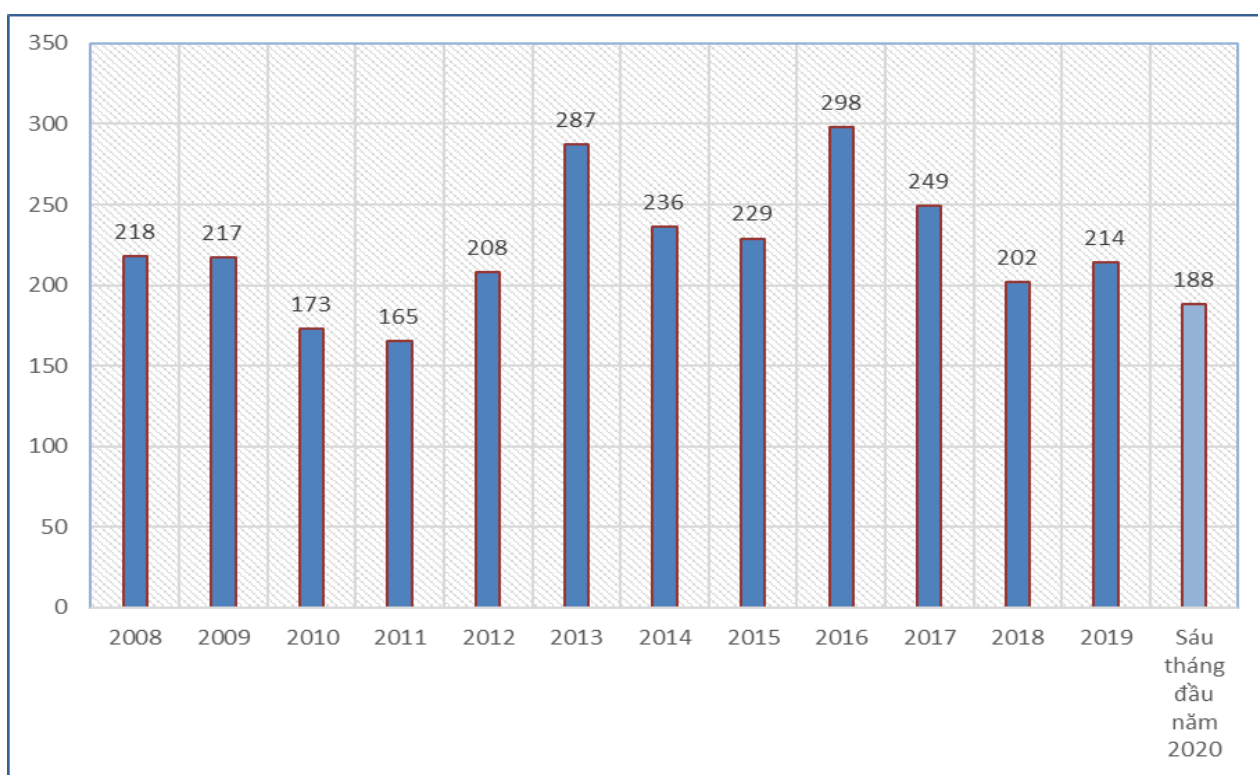
| Các thành viên   | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018-<br>Tháng 6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|--|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ác-hen-ti-na   | 18                            | 15                            | 11                            |
| Ôt-xtrây-li-a  | 15                            | 8                             | 15                            |
| Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (Ba-ranh; Cô-oét; Ô-man; Qua-ta; Ả-rập Xê-út; Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) | 3                             | 5                             | 1                             |
| Bra-xin  | 9                             | 0                             | 4                             |
| Ca-na-đa   | 11                            | 9                             | 12                            |
| Chi-lê   | 2                             | 0                             | 1                             |
| Trung Quốc   | 23                            | 18                            | 4                             |
| Cô-lôm-bi-a  | 8                             | 1                             | 1                             |
| Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na  | 0                             | 1                             | 0                             |
| Ai Cập   | 1                             | 2                             | 8                             |
| Cộng hòa En Xan-va-đo  | 1                             | 0                             | 0                             |
| EU   | 8                             | 11                            | 8                             |
| Ấn Độ  | 44                            | 21                            | 98                            |
| In-đô-nê-xi-a  | 1                             | 0                             | 8                             |
| Nhật Bản   | 0                             | 0                             | 2                             |
| Hàn Quốc   | 6                             | 7                             | 1                             |
| Ma-đa-gát-xca  | 0                             | 1                             | 0                             |
| Ma-lai-xi-a  | 0                             | 8                             | 4                             |
| Mê-xi-cô   | 8                             | 5                             | 7                             |
| Niu Di-Lân   | 4                             | 0                             | 2                             |
| Pa-ki-xtan   | 1                             | 10                            | 7                             |
| Cộng hòa Peru  | 2                             | 1                             | 1                             |
| Liên bang Nga  | 5                             | 3                             | 4                             |
| Nam Phi  | 0                             | 3                             | 0                             |
| Đài Loan - Trung Quốc  | 2                             | 0                             | 0                             |
| Thái Lan   | 3                             | 1                             | 10                            |
| Thổ Nhĩ Kỳ   | 8                             | 0                             | 4                             |
| U-crai-na  | 7                             | 11                            | 7                             |
| Hoa Kỳ   | 43                            | 32                            | 71                            |
| Việt Nam   | 0                             | 5                             | 12                            |
| <b>Tổng</b>  | <b>233</b>                    | <b>178</b>                    | <b>303</b>                    |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Biểu đồ 2.1 thể hiện các vụ kiện chống bán phá giá từ năm 2008 đến nửa đầu năm 2020 cho thấy số vụ kiện tăng từ 165 vụ năm 2011 lên 287 vụ năm 2013, giảm xuống 236 vụ năm 2014 và 229 vụ năm 2015, sau đó tăng lên 298 vụ vào năm 2016 - đây là thời điểm có số vụ

việc khởi xướng cao nhất kể từ năm 2002 với 311 vụ. Sau đó, xu hướng này lại có chiều hướng giảm trong năm 2017- 2018 trước khi có dấu hiệu tăng trở lại vào năm 2019. Sáu tháng đầu năm 2020 có 188 vụ, cho thấy sự gia tăng đáng kể số vụ khởi xướng.

**Biểu đồ 2.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng (2008 - 2020)**



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Mặc dù các cuộc điều tra chống bán phá giá không nhất thiết sẽ dẫn đến việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhưng sự gia tăng các vụ việc điều tra có thể báo hiệu sự gia tăng số lượng các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng.

Trong ba giai đoạn, có tổng cộng 482 biện pháp chống bán phá giá đã được áp dụng (Bảng

2.2). Tuy nhiên, do một vụ việc điều tra có thể kéo dài từ 12 đến 18 tháng nên các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng không nhất thiết là kết quả của việc khởi xướng các cuộc điều tra trong cùng giai đoạn. Giữa giai đoạn thứ nhất và thứ ba, số lượng các biện pháp được áp dụng đã giảm đáng kể từ 217 biện pháp xuống còn 118 (giảm 46%).

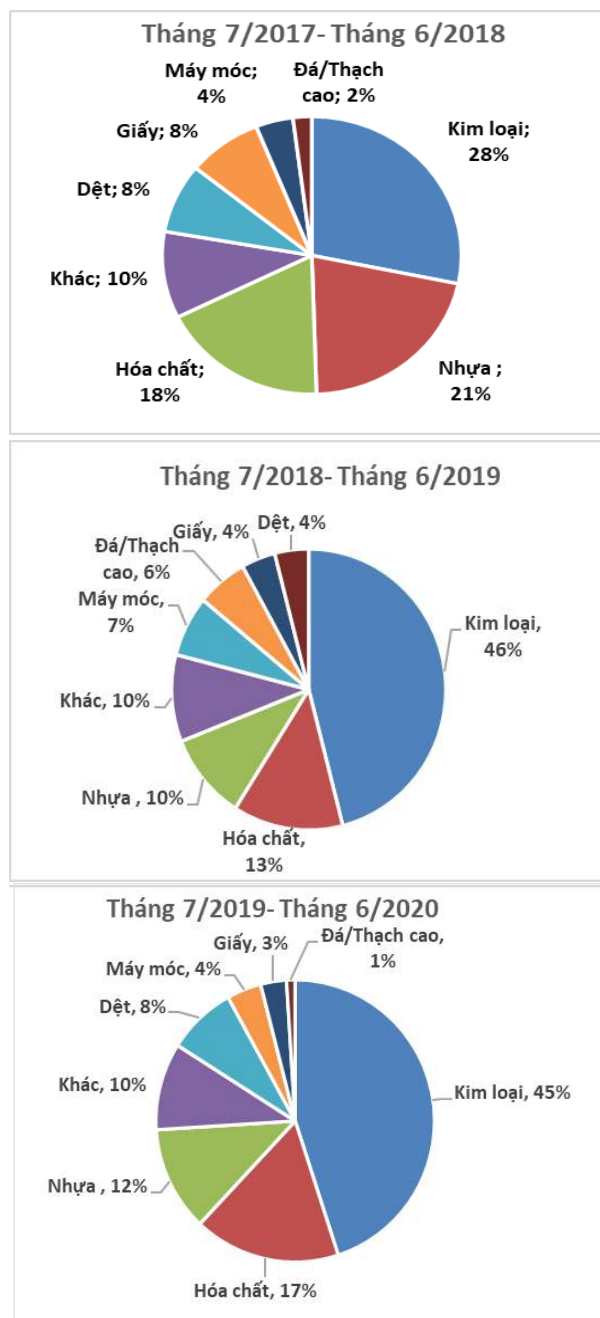
**Bảng 2.2 - Số lượng các biện pháp chống bán phá giá do các thành viên WTO áp dụng**

| Các thành viên  | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018- Tháng<br>6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ác-hen-ti-na  | 13                            | 6                             | 12                            |
| Ốt-xtrây-li-a   | 10                            | 10                            | 2                             |
| Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh<br>(Ba-ranh; Cô-oét; Ô-man; Qua<br>-ta; Ả-rập Xê-út; Các Tiểu<br>vương quốc Ả Rập Thống<br>nhất) | 0                             | 2                             | 2                             |
| Bra-xin   | 10                            | 3                             | 6                             |
| Ca-na-đa  | 2                             | 13                            | 3                             |
| Chi-lê  | 1                             | 1                             | 0                             |
| Trung Quốc  | 12                            | 17                            | 10                            |
| Cô-lôm-bi-a   | 3                             | 6                             | 0                             |
| Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Ai Cập  | 5                             | 1                             | 2                             |
| Cộng hòa En Xan-va-đo   | 1                             | 0                             | 0                             |
| EU  | 6                             | 2                             | 6                             |
| Ấn Độ   | 44                            | 19                            | 9                             |
| In-đô-nê-xi-a   | 2                             | 0                             | 1                             |
| I-xra-en  | 0                             | 3                             | 0                             |
| Nhật Bản  | 3                             | 0                             | 0                             |
| Hàn Quốc  | 7                             | 6                             | 0                             |
| Ma-lai-xi-a   | 4                             | 2                             | 7                             |
| Mê-xi-cô  | 6                             | 6                             | 3                             |
| Ma rốc  | 5                             | 1                             | 0                             |
| Pa-ki-xtan  | 26                            | 5                             | 2                             |
| Cộng hòa Peru   | 1                             | 0                             | 0                             |
| Phi-lip-pin   | 1                             | 0                             | 0                             |
| Liên bang Nga   | 1                             | 1                             | 4                             |
| Nam Phi   | 0                             | 0                             | 3                             |
| Đài Loan - Trung Quốc   | 0                             | 0                             | 2                             |
| Thái Lan  | 2                             | 0                             | 1                             |
| Thổ Nhĩ Kỳ  | 16                            | 2                             | 0                             |
| U-crai-na   | 1                             | 8                             | 10                            |
| Hoa Kỳ  | 34                            | 33                            | 29                            |
| Việt Nam  | 1                             | 0                             | 3                             |
| <b>Tổng</b>   | <b>217</b>                    | <b>147</b>                    | <b>118</b>                    |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*



**Biểu đồ 2.2 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng**



Biểu đồ 2.2 cho thấy có rất ít thay đổi về các sản phẩm bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng trong ba giai đoạn trên, chủ yếu tập trung vào các sản phẩm thuộc các ngành kim loại, hóa chất, nhựa và cao su.

Các sản phẩm kim loại là đối tượng bị khởi kiện nhiều nhất trong mỗi thời kỳ, chiếm 28% tổng số vụ khởi xướng trong giai đoạn thứ nhất, 46% trong giai đoạn thứ hai và 45% trong giai đoạn hiện tại. Trong mỗi giai đoạn, có ít nhất 65 lần khởi xướng nhắm mục tiêu đến kim loại, trong đó từ 70% đến 81% tập trung vào các sản phẩm thép (Chương 72 và 73 của Bảng phân loại HS). Trong cả ba giai đoạn, các quốc gia gồm Hoa Kỳ (với 78 vụ), Ấn Độ (với 36 vụ), Ôt-xtrây-li-a (21 vụ), Ca-na-đa (20 vụ), Thái Lan (13 vụ) và EU (13 vụ) chiếm hơn một nửa trong số 281 lần khởi xướng đối với các sản phẩm kim loại.

Sự gia tăng về số vụ khởi kiện đối với các sản phẩm kim loại cũng đã diễn ra trong giai đoạn trước, với 47 cuộc điều tra do Hoa Kỳ khởi xướng, 25 cuộc điều tra bởi Ấn Độ, 14 cuộc điều tra bởi Ôt-xtrây-li-a, 10 cuộc điều tra bởi Thái Lan, 08 cuộc điều tra bởi Ca-na-đa, 6 cuộc điều tra bởi EU, 05 cuộc điều tra bởi In-đô-nê-xi-a, 03 cuộc điều tra bởi Ai Cập, Liên bang Nga và Ma-lai-xi-a, 02 cuộc điều tra bởi Niu Di-Lân và U-crai-na, và 01 cuộc điều tra bởi Thổ Nhĩ Kỳ, Mê-xi-cô, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Việt Nam, Ả-rập Xê-út và Bra-xin. Các cuộc điều tra khởi xướng đối với các sản phẩm kim loại trong ba giai đoạn liên quan chính đến các sản phẩm thép, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc (61/82 vụ liên quan đến sản phẩm thép), Việt Nam (16/18 vụ liên quan đến sản phẩm thép), Hàn Quốc (12/13 vụ liên quan đến sản phẩm thép), Thổ Nhĩ Kỳ (10/13 vụ liên quan đến sản phẩm thép), Ma-lai-xi-a (6/11 vụ liên quan đến

sản phẩm thép), Ấn Độ (8/10 vụ liên quan đến sản phẩm thép) và Đài Loan - Trung Quốc (8/9 vụ liên quan đến sản phẩm thép). Trong nhiều trường hợp, các vụ việc điều tra được tiến hành đồng thời hoặc nối tiếp nhau với cùng một sản phẩm nhập khẩu từ các nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Có 19 sản phẩm thép của 105 nước và vùng lãnh thổ là đối tượng của các cuộc điều tra trong lĩnh vực này.

Các sản phẩm hóa chất chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong số các vụ việc khởi xướng điều tra trong ba giai đoạn, chiếm 18% số vụ khởi xướng trong giai đoạn thứ nhất, 13% trong giai đoạn thứ hai và 17% trong giai đoạn hiện tại. Trong đó, Ấn Độ là quốc gia điều tra nhiều nhất, chiếm 45 trong số 118 cuộc điều tra mới về các sản phẩm trong lĩnh vực này, tiếp theo là Trung Quốc (24 vụ) và Hoa Kỳ (16 vụ). Đối tượng của các cuộc điều tra là các sản phẩm hóa chất từ Trung Quốc (23 vụ), Hoa Kỳ (10 vụ), Nhật Bản (07 vụ), Liên bang Nga (07 vụ), Thái Lan (06 vụ) và Hàn Quốc (05 vụ). Tương tự các cuộc điều tra đối với sản phẩm kim loại, nhiều vụ việc điều tra được tiến hành đồng thời hoặc nối tiếp nhau với cùng một sản phẩm hóa chất nhập khẩu từ các nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Có 14 sản phẩm hóa chất từ 67 nước và vùng lãnh thổ là đối tượng của các cuộc điều tra trong lĩnh vực này.

Mặt hàng nhựa và cao su đứng thứ ba trong giai đoạn thứ hai và giai đoạn hiện tại, chiếm 10% tổng số vụ khởi xướng trong giai

đoạn thứ hai và 12% trong giai đoạn hiện tại. Mặt hàng này đứng thứ hai trong giai đoạn thứ nhất, chiếm 21% tổng số vụ khởi xướng. Các quốc gia Ấn Độ (35 vụ), Hoa Kỳ (19 vụ) và Trung Quốc (12 vụ) chiếm hơn một nửa trong số 104 cuộc điều tra về nhựa và cao su. Trung Quốc vẫn là đối tượng chính của các cuộc điều tra trong lĩnh vực này (22 vụ), tiếp theo là Hàn Quốc (11 vụ), Thái Lan (10 vụ), Hoa Kỳ (06 vụ) và Đài Loan - Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và Nhật Bản (mỗi nước 05 vụ).

Xét về các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ hải quan bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra chống bán phá giá mới, có 46 quốc gia/vùng lãnh thổ bị ảnh hưởng trong giai đoạn thứ nhất, 44 quốc gia/vùng lãnh thổ trong giai đoạn thứ hai và 55 quốc gia/vùng lãnh thổ trong giai đoạn hiện tại. Các doanh nghiệp Trung Quốc vẫn là đối tượng bị điều tra nhiều nhất trong cả ba giai đoạn, chiếm 27% tổng số các cuộc điều tra. Các đối tượng bị điều tra nhiều thứ hai là doanh nghiệp của Hàn Quốc và Ma-lai-xi-a - chiếm 5% trong tổng số các vụ khởi xướng, tiếp theo là các doanh nghiệp của Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ và Hoa Kỳ với 4% mỗi nước.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 2020, chỉ có hai thành viên đã thông báo về các hành vi chống bán phá giá liên quan đến đại dịch COVID-19. Vào tháng 3 năm 2020, Bra-xin đình chỉ thuế chống bán phá giá đối với ống tiêm và ống nhựa chân không để lấy máu, và Ác-hen-ti-na đình chỉ thuế chống bán phá giá đối với ống tiêm và dung dịch tiêm.

**2.2. Chống trợ cấp**

Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp tăng liên tục kể từ năm 2015 đến năm 2018. Trong giai đoạn từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019, số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp đã giảm so với giai đoạn từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2018, từ 52 vụ xuống còn 37 vụ. Trong giai đoạn từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2020, số vụ khởi xướng điều tra thuế chống trợ cấp đã tăng lên 48 vụ (Bảng 2.3).

**Bảng 2.3 - Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên WTO khởi xướng**

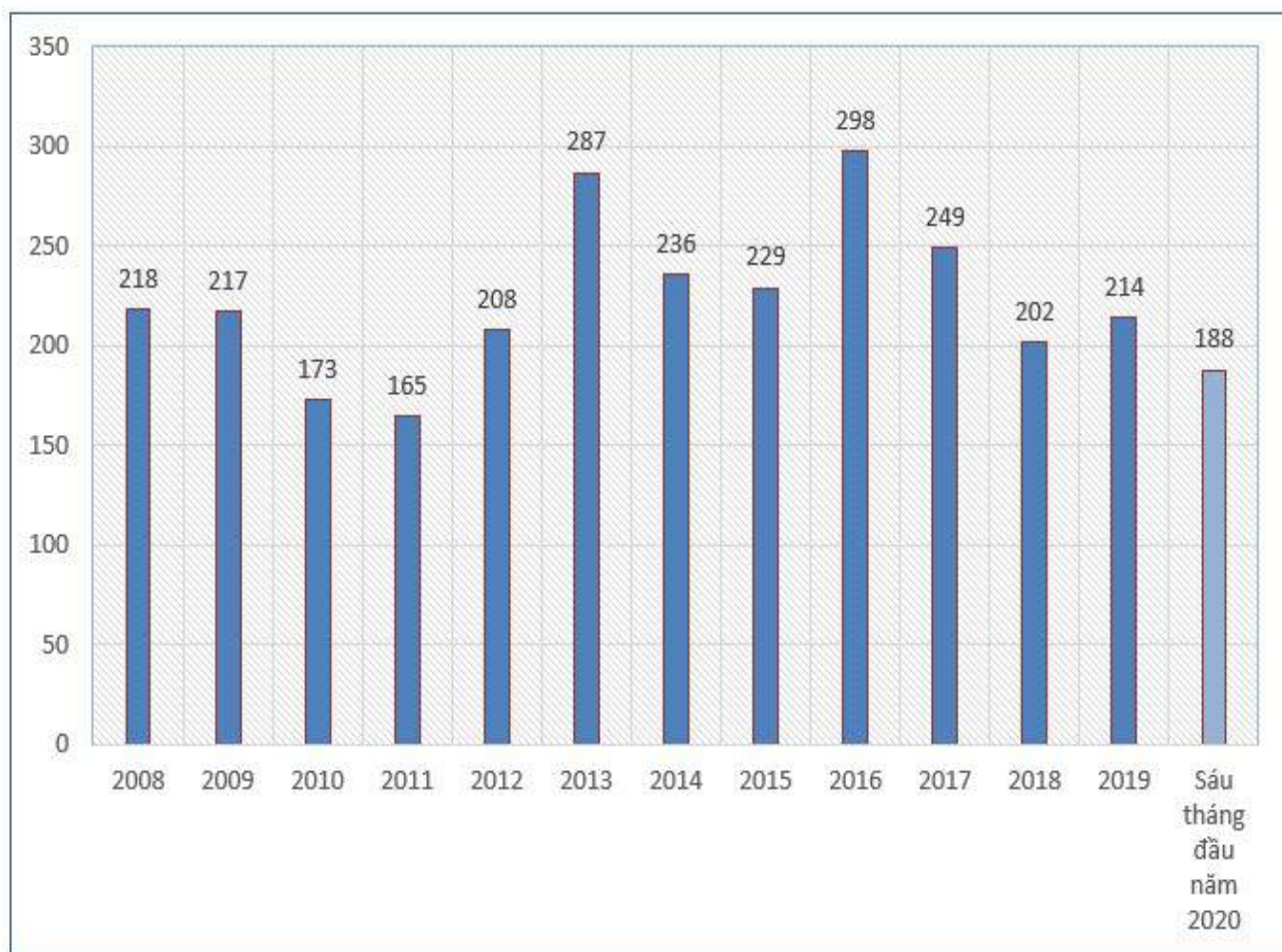
| Nước thành viên       | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018-<br>Tháng 6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ốt-xtrây-li-a         | 2                             | 1                             | 6                             |
| Bra-xin               | 1                             | 0                             | 0                             |
| Ca-na-đa              | 10                            | 0                             | 4                             |
| Trung Quốc            | 1                             | 2                             | 1                             |
| Cộng hòa Cô-lôm-bi-a  | 0                             | 1                             | 0                             |
| EU                    | 3                             | 4                             | 3                             |
| Ấn Độ                 | 1                             | 9                             | 11                            |
| Niu Di-Lân            | 2                             | 0                             | 0                             |
| Cộng hòa Pê-ru        | 0                             | 1                             | 0                             |
| Đài Loan - Trung Quốc | 5                             | 0                             | 0                             |
| Thổ Nhĩ Kỳ            | 1                             | 0                             | 0                             |
| U-crai-na             | 0                             | 1                             | 0                             |
| Hoa Kỳ                | 26                            | 18                            | 23                            |
| <b>Tổng</b>           | <b>52</b>                     | <b>37</b>                     | <b>48</b>                     |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Trong số 13 thành viên WTO tiến hành điều tra chống trợ cấp, Hoa Kỳ đã khởi xướng 67 cuộc điều tra mới, chiếm 49% tổng số cuộc điều tra trong cả 3 giai đoạn. Ấn Độ là nước thực hiện điều tra chống trợ cấp nhiều thứ hai với 21 vụ việc, chiếm 15%; tiếp theo là Ca-na-đa với 14 vụ việc, chiếm 10%. Các cuộc điều tra còn lại do 10 thành viên khác khởi xướng.

Biểu đồ 2.3 cho thấy xu hướng khởi xướng các vụ việc chống trợ cấp đã tăng lên từ năm 2010 đến năm 2014, mặc dù có biến động nhỏ trong năm 2012. Sau khi giảm vào năm 2015, số vụ khởi xướng bắt đầu tăng trở lại trong năm 2018 với 55 vụ, cũng là mức cao nhất kể từ năm 1999. Sau đó, số lượng các cuộc điều tra mới đã giảm đáng kể vào năm 2019 với 36 vụ việc. Tuy nhiên, số lượng 27 vụ việc thống kê tính trong sáu tháng đầu năm 2020 có thể là dấu hiệu cho thấy sự gia tăng đáng kể các cuộc khởi xướng chống trợ cấp trong năm 2020 so với năm 2019.

Biểu đồ 2.3 - Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Cũng như trong điều tra chống bán phá giá, các cuộc điều tra chống trợ cấp không nhất thiết dẫn đến áp dụng các biện pháp. Tuy nhiên, sự gia tăng về số lượng các cuộc điều tra được thực hiện có thể là một chỉ báo sớm về khả năng tăng số lượng các biện pháp được áp dụng trong tương lai. Trong ba giai đoạn, tổng số 84 biện pháp chống trợ cấp đã được áp dụng (xem Bảng 2.4). Tuy nhiên, vì có thể mất đến 18 tháng để kết thúc một cuộc điều tra chống trợ

cấp, do vậy các biện pháp này có thể không nhất thiết phải là kết quả của việc khởi xướng điều tra trong cùng một khoảng thời gian. Độ trễ này có thể giải thích cho sự gia tăng đáng kể về số lượng các biện pháp áp dụng trong giai đoạn thứ hai so với giai đoạn đầu tiên (với 30 biện pháp), mặc dù đã có sự sụt giảm về các cuộc điều tra khởi xướng được ghi nhận trong giai đoạn thứ hai với 37 vụ việc khởi xướng (xem thêm Bảng 2.3 ở trên).

**Bảng 2.4 - Số lượng các biện pháp chống trợ cấp do các thành viên WTO áp dụng**

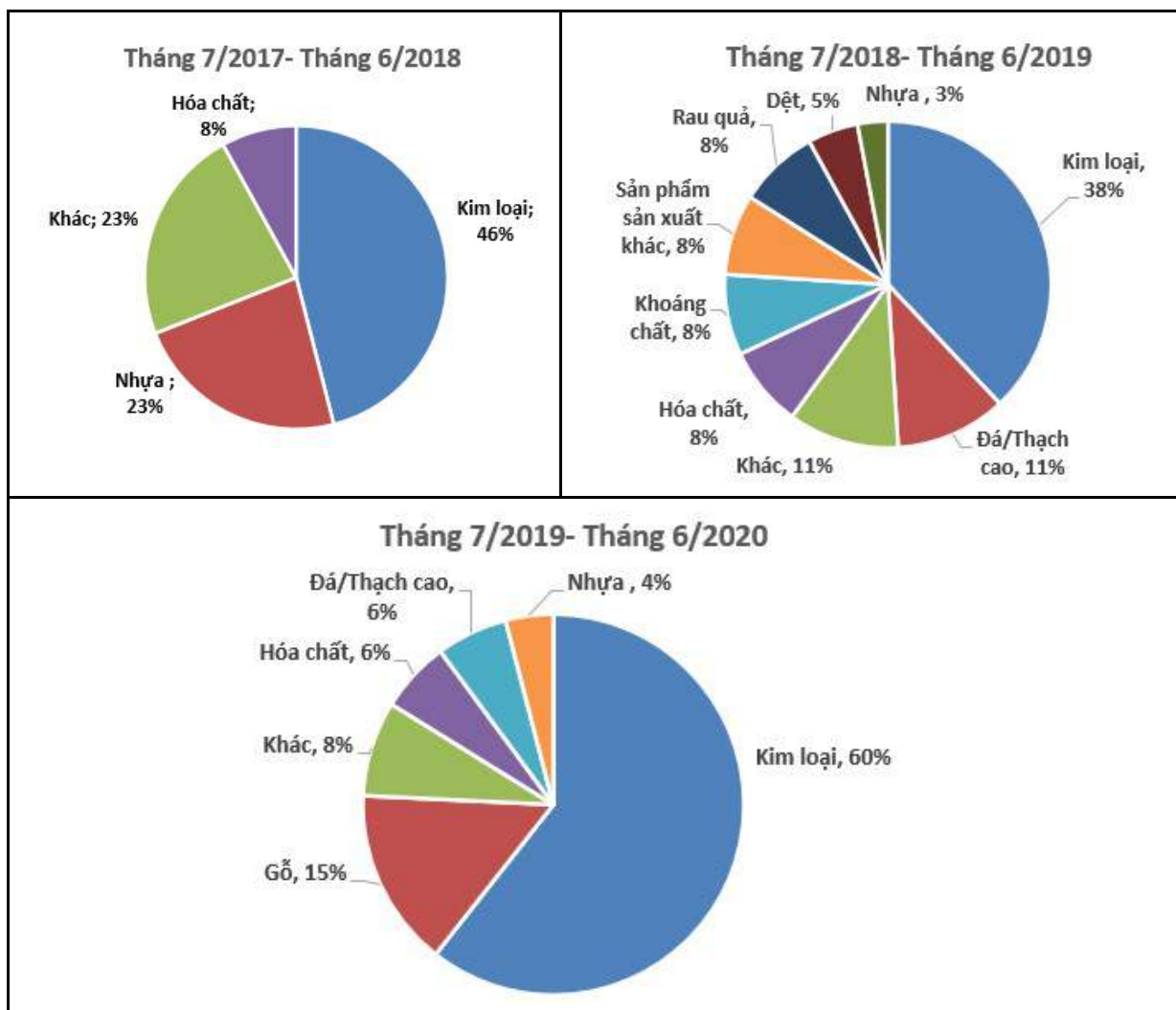
| Nước thành viên       | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018-<br>Tháng 6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ốt-xtrây-li-a         | 1                             | 1                             | 0                             |
| Bra-xin               | 1                             | 1                             | 0                             |
| Ca-na-đa              | 1                             | 5                             | 0                             |
| Trung Quốc            | 1                             | 0                             | 1                             |
| Cộng hòa Cô-lôm-bi-a  | 0                             | 0                             | 1                             |
| EU                    | 0                             | 3                             | 4                             |
| Ấn Độ                 | 1                             | 1                             | 8                             |
| Cộng hòa Pê-ru        | 0                             | 1                             | 0                             |
| Đài Loan - Trung Quốc | 0                             | 0                             | 5                             |
| U-crai-na             | 0                             | 0                             | 0                             |
| Hoa Kỳ                | 15                            | 18                            | 15                            |
| <b>Tổng</b>           | <b>20</b>                     | <b>30</b>                     | <b>34</b>                     |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Liên quan đến đối tượng của các cuộc điều tra chống trợ cấp, Biểu đồ 2.4 cho thấy các mặt hàng kim loại là đối tượng thường xuyên nhất của các vụ việc điều tra chống trợ cấp với 67 vụ trên tổng số 137 vụ việc đã khởi xướng trong cả 3 giai đoạn; lần lượt chiếm 46%, 38% và 60% số vụ việc khởi xướng trong từng giai

đoạn. Trong số đó, các sản phẩm thép chiếm số lượng lớn nhất với 51 vụ việc (chiếm 76%). Hoa Kỳ đã khởi xướng 25 trong số 51 cuộc điều tra đối với các sản phẩm thép, trong đó có 24 cuộc điều tra liên quan đến các sản phẩm từ Trung Quốc.

**Biểu đồ 2.4 - Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng**



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Trong ba kỳ báo cáo, hóa chất và nhựa lần lượt đứng thứ hai và thứ ba trong số các mặt hàng bị điều tra nhiều nhất, với 15 và 10 lần khởi xướng, tiếp theo là gỗ và đá/thạch cao đều với 7 vụ việc. Mười bốn quốc gia xuất khẩu hoặc lãnh thổ hải quan bị ảnh hưởng bởi các cuộc điều tra chống trợ cấp trong giai đoạn thứ nhất và thứ hai, và 16 quốc gia/lãnh thổ hải quan bị điều tra trong giai đoạn thứ ba. Trung

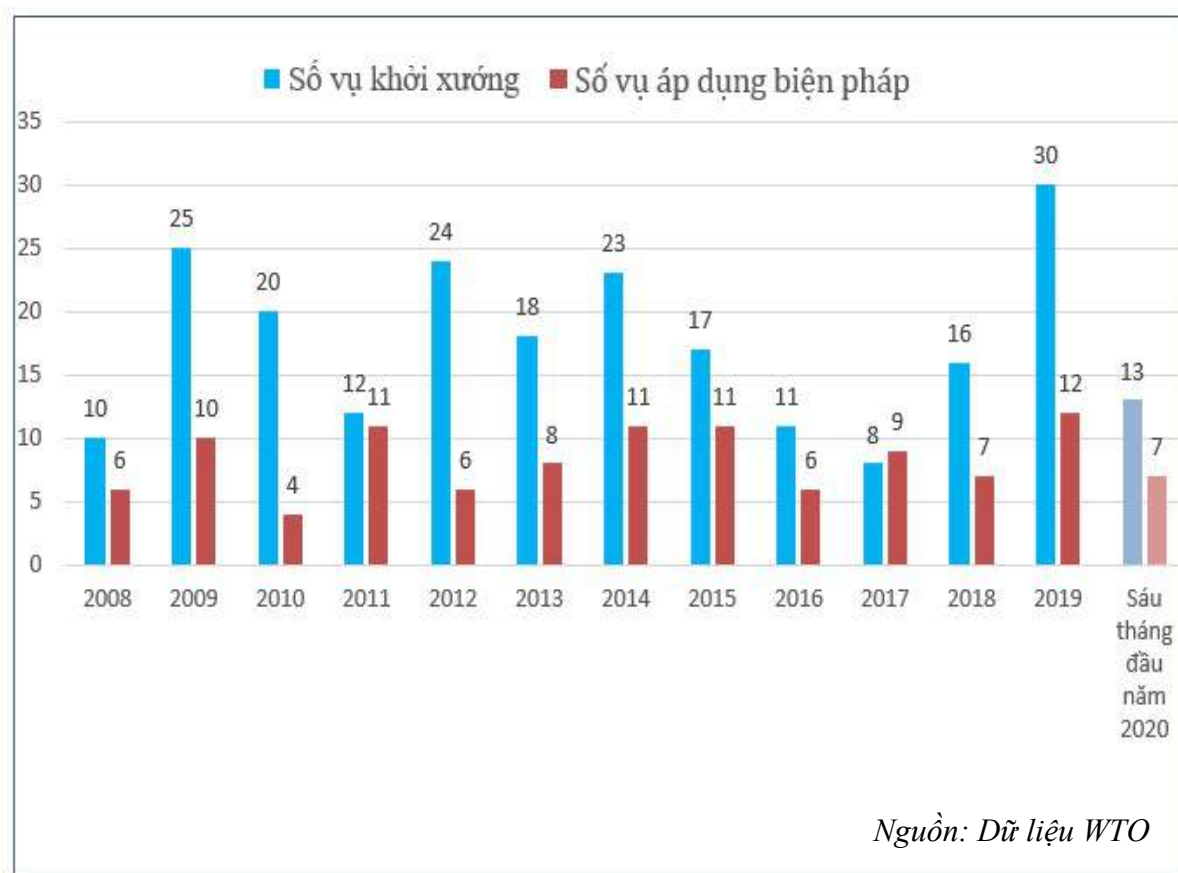
Quốc là đối tượng thường xuyên nhất của các vụ việc điều tra chống trợ cấp, chiếm 49%; tiếp đến là Ấn Độ và Việt Nam đều chiếm 9% trên tổng số cuộc điều tra trong cả ba giai đoạn báo cáo.

Tính đến ngày 20/10/2020, không có bất kỳ hoạt động chống trợ cấp nào liên quan đến đại dịch COVID-19 được thông báo bởi các thành viên WTO.

**2.3. Tự vệ**

Các biện pháp tự vệ là các biện pháp được áp dụng để đối phó với việc gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước của thành viên nhập khẩu. Các biện pháp này tuân theo các quy tắc và thời hạn khác với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp và do đó không thể so sánh trực tiếp với các loại biện pháp PVTM khác.

**Biểu đồ 2.5 - Số lượng các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên WTO (2008 -2020)**



Biểu đồ 2.5 cho thấy nửa đầu năm 2020 ghi nhận 13 vụ khởi xướng điều tra tự vệ và 7 lần áp dụng biện pháp. Tính riêng trong nửa đầu năm 2020, số lượng các vụ khởi xướng điều tra và số biện pháp tự vệ được áp dụng đã vượt quá hoặc xấp xỉ số lượng trung bình trong cả năm của giai đoạn 2016 - 2018. Trước đó, số lượng các vụ việc tự vệ được khởi xướng điều tra và

số lượng các biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm 2019 là con số cao kỷ lục kể từ năm 2004 đến nay.

Bảng 2.5 cho thấy chiều hướng gia tăng khởi xướng điều tra tự vệ trong thời gian gần đây. Tính trong giai đoạn hiện tại, đã có 20 thành viên WTO khởi xướng điều tra 32 vụ việc tự vệ, trong đó 03 thành viên khởi xướng nhiều

nhất, chiếm một nửa số vụ việc được báo cáo. Quốc gia khởi xướng điều tra tự vệ nhiều nhất là U-crai-na với 06 vụ việc, In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin với 05 vụ việc; tiếp theo là Ma-đa-gát-xca với 04 vụ việc; Liên bang Nga và Thổ Nhĩ Kỳ với 02 vụ việc; còn lại 5 thành viên khác đều đã khởi xướng 01 vụ việc.

**Bảng 2.5 - Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên WTO khởi xướng**

| Nước thành viên  | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018-<br>Tháng 6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|--|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (Ba-ranh; Cô-oét; Ô-man; Qua-ta; Ả-rập Xê-út; Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) | 1                             | 0                             | 1                             |
| Ca-na-đa   | 0                             | 1                             | 0                             |
| Chi-lê   | 1                             | 0                             | 0                             |
| Cộng hòa Cô-lôm-bi-a   | 0                             | 1                             | 0                             |
| Cộng hòa Cô-xta Ri-ca  | 1                             | 1                             | 0                             |
| Cộng hòa Ê-cu-a-đo   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Ai Cập   | 0                             | 1                             | 1                             |
| EU   | 1                             | 0                             | 0                             |
| Goa-tê-ma-la   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Ấn Độ  | 1                             | 0                             | 3                             |
| In-đô-nê-xi-a  | 1                             | 2                             | 5                             |
| Gioóc-đa-ni  | 0                             | 0                             | 1                             |
| Ma-đa-gát-xca  | 0                             | 3                             | 4                             |
| Ma-rốc   | 0                             | 3                             | 0                             |
| Pa-na-ma   | 0                             | 1                             | 0                             |
| Phi-líp-pin  | 0                             | 3                             | 5                             |
| Liên bang Nga  | 0                             | 3                             | 0                             |
| Nam Phi  | 1                             | 1                             | 2                             |
| Thổ Nhĩ Kỳ   | 1                             | 1                             | 2                             |
| U-crai-na  | 1                             | 0                             | 6                             |
| <b>Tổng</b>  | <b>9</b>                      | <b>21</b>                     | <b>32</b>                     |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*



Có 13 biện pháp tự vệ được áp dụng từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2020, trong đó riêng In-đô-nê-xi-a chiếm nhiều nhất với 05 biện pháp; tiếp đến là Ma-rốc có 02 biện pháp; các thành viên còn lại có 01 biện pháp bao gồm: Ai Cập, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Liên bang Nga, Nam Phi, và Thổ Nhĩ Kỳ (Bảng 2.6).

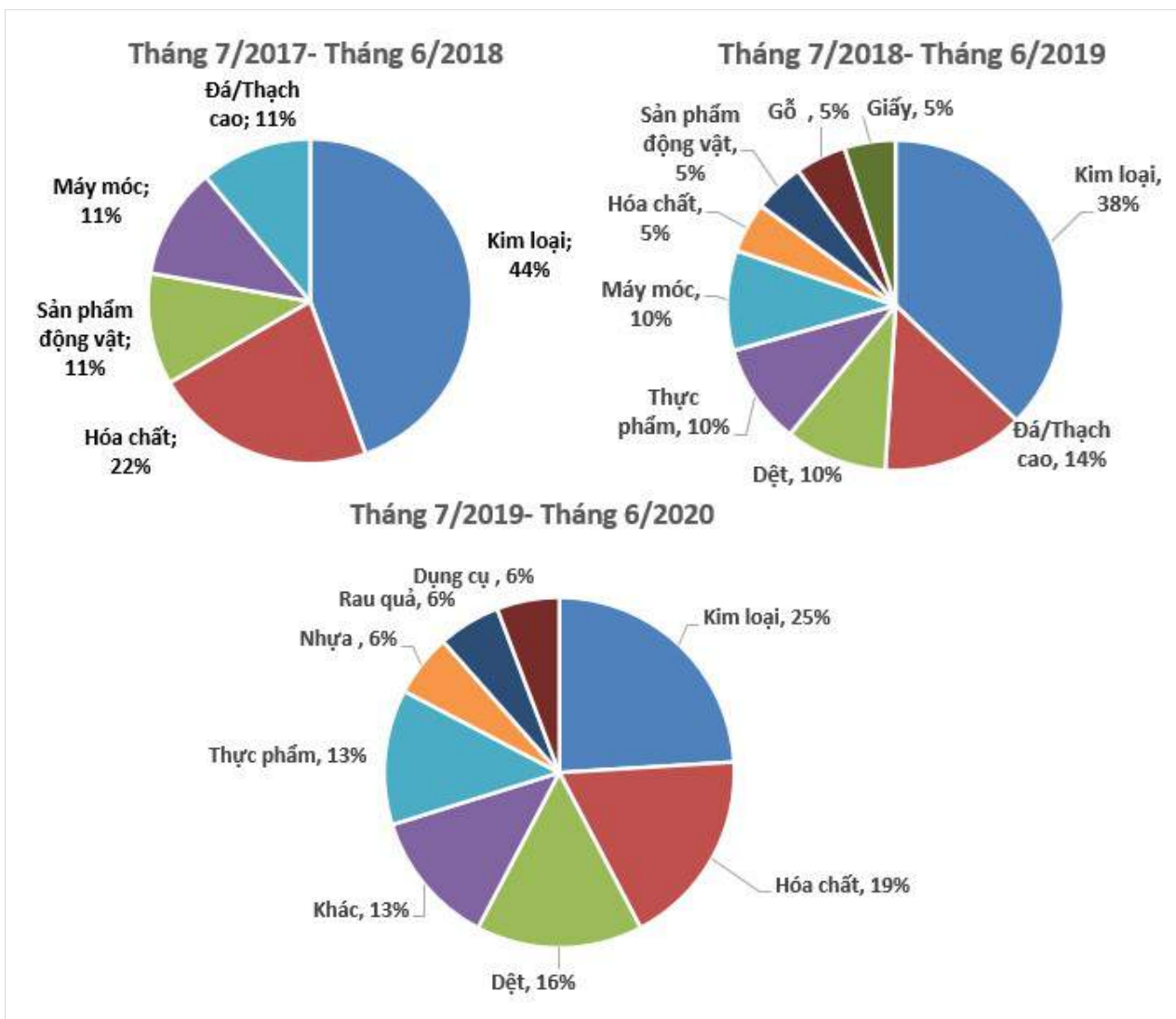
**Bảng 2.6 - Số lượng các biện pháp tự vệ do các thành viên WTO áp dụng**

| Nước thành viên   | Tháng 7/2017-<br>Tháng 6/2018 | Tháng 7/2018-<br>Tháng 6/2019 | Tháng 7/2019-<br>Tháng 6/2020 |
|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (Ba-ran; Cô-ôét; Ô-man; Qua-ta; Ả-rập Xê-út; Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) | 1                             | 1                             | 0                             |
| Ca-na-đa  | 0                             | 1                             | 0                             |
| Ai Cập  | 0                             | 0                             | 1                             |
| EU  | 0                             | 1                             | 0                             |
| Ấn Độ   | 0                             | 1                             | 0                             |
| In-đô-nê-xi-a   | 0                             | 1                             | 5                             |
| Ma-đa-gát-xca   | 0                             | 2                             | 0                             |
| Ma-lai-xi-a   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Ma-rốc  | 0                             | 0                             | 2                             |
| Phi-líp-pin   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Liên bang Nga   | 0                             | 0                             | 1                             |
| Nam Phi   | 1                             | 1                             | 1                             |
| Thổ Nhĩ Kỳ  | 1                             | 0                             | 1                             |
| U-crai-na   | 0                             | 1                             | 0                             |
| Hoa Kỳ  | 2                             | 0                             | 0                             |
| Việt Nam  | 1                             | 0                             | 0                             |
| <b>Tổng</b>   | <b>6</b>                      | <b>9</b>                      | <b>13</b>                     |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Về mặt hàng bị điều tra tự vệ, tỷ lệ các cuộc điều tra khởi xướng đối với mặt hàng kim loại (phần lớn trong số đó là các sản phẩm thép) tiếp tục giảm, từ 44% trong giai đoạn từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2018 xuống 38% trong giai đoạn từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019, và tiếp tục giảm còn 25% trong giai đoạn hiện tại (Biểu đồ 2.6).

**Biểu đồ 2.6 - Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng**



Tính đến ngày 20/10/2020, không có bất kỳ Thành viên WTO nào thông báo về hoạt động chống trợ cấp liên quan đến đại dịch COVID-19.



**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT  
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM  
NĂM 2020**

## **PHẦN II - TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2020**

### **1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại**

Về cơ bản, công tác PVTM tiếp tục được triển khai thực hiện trong khuôn khổ pháp lý đã được xây dựng những năm gần đây, bao gồm:

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM;

- Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM;

Để thực thi các cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về PVTM theo Hiệp định. Thông tư 30/2020/TT-BCT bao gồm 4 chương, 11 điều hướng dẫn

việc xem xét lợi ích kinh tế - xã hội và áp dụng quy tắc thuế thấp hơn trong điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp, đồng thời quy định về điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ song phương trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu vào Việt Nam gia tăng đột biến do kết quả của việc giảm thuế theo Hiệp định, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Thông tư 30/2020/TT-BCT đã quy định, dẫn chiếu đầy đủ các nội dung về PVTM theo cam kết trong EVFTA.

Để chủ động phòng ngừa và ứng phó với các vụ kiện PVTM của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, ngày 01 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-BCT phê duyệt Đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”. Hệ thống cảnh báo sớm được xây dựng nhằm mục đích xác định những mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra PVTM để các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước có sự chuẩn bị trước, từ đó có các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa các vụ kiện PVTM có khả năng xảy ra cũng như kịp thời xử lý khi các vụ kiện diễn ra nhằm hạn chế tối đa tác động đến xuất khẩu. Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan đã xây dựng các chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện tại, khoảng trên 30 nhóm mặt hàng được đưa vào diện theo dõi

thường xuyên và 14 nhóm mặt hàng được xếp vào diện cần cảnh báo. Các thông tin cảnh báo đã được chia sẻ với các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp, làm

cơ sở để tập trung công tác nâng cao năng lực xử lý các vụ việc PVTM đối với các nhóm mặt hàng có nguy cơ cao.

## 2. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu

**Bảng 2.7 - Thống kê các vụ việc điều tra PVTM của Việt Nam (2009 - 2020)**

*Đơn vị: số vụ việc*

| Năm         | Chống bán phá giá | Chống trợ cấp | Tự vệ    | Chống lẫn tránh PVTM |
|-------------|-------------------|---------------|----------|----------------------|
| 2009        | 0                 | 0             | 1        | 0                    |
| 2010        | 0                 | 0             | 0        | 0                    |
| 2011        | 0                 | 0             | 0        | 0                    |
| 2012        | 0                 | 0             | 1        | 0                    |
| 2013        | 1                 | 0             | 0        | 0                    |
| 2014        | 0                 | 0             | 0        | 0                    |
| 2015        | 0                 | 0             | 2        | 0                    |
| 2016        | 2                 | 0             | 1        | 0                    |
| 2017        | 0                 | 0             | 1        | 0                    |
| 2018        | 1                 | 0             | 0        | 1                    |
| 2019        | 5                 | 0             | 0        | 0                    |
| 2020        | 9                 | 1             | 0        | 0                    |
| <b>Tổng</b> | <b>14</b>         | <b>1</b>      | <b>6</b> | <b>1</b>             |

*Nguồn: Cục PVTM tổng hợp*

**T**rong năm 2020, Việt Nam đã khởi xướng 05 vụ việc điều tra chống bán phá giá, 01 vụ việc điều tra chống trợ cấp, hoàn tất điều tra 04 vụ việc điều tra chống bán phá giá đã khởi xướng điều tra từ năm 2019 và rà soát 04 vụ việc. Thông tin cụ thể như sau:

### **2.1. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm màng BOPP (AD07)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 5 tháng 8 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylene (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 880/QĐ-BTC về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm màng BOPP nhập khẩu.

Sau giai đoạn điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương tiếp tục tiến hành thu thập thông tin, số liệu để xem xét, đánh giá kỹ lưỡng các yếu tố thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài. Trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra cuối cùng, ngày 20 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1900/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm màng BOPP nhập khẩu với mức thuế từ 9,05% đến 23,71%.

### **2.2. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc dạng tấm (AD08)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 03 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2703/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ Trung Quốc.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra cuối cùng, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3390/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm với mức thuế từ 4,43% đến 25,22%.

### **2.3. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt (AD09)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 31 tháng 10 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3267/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 881/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm bột ngọt.

Sau giai đoạn điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương tiếp tục tiến hành thu thập thông tin, số liệu để xem xét, đánh giá kỹ lưỡng các yếu tố thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài. Trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra cuối cùng, ngày 22 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1933/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm bột ngọt với mức thuế từ 3.529.958 đồng/tấn đến 6.385.289 đồng/tấn.

#### **2.4. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester (AD10)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 06 tháng 4 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1079/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng tối đa là 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

#### **2.5. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm đường HFCS (AD11)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 29 tháng 6 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1715/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với

một số sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô (HFCS) có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng tối đa là 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

#### **2.6. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H (AD12)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 24 tháng 8 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2251/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a.

Ngày 2 tháng 4 năm 2021, trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a với mức thuế 10,2%.

Vụ việc hiện đang tiếp tục trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 đến 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

#### **2.7. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía (AD13-AS01)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG và CTC của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 21 tháng 9 năm 2020, Bộ

Công Thương ban hành Quyết định số 2466/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế CBPG và CTC tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

Sau giai đoạn điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương tiếp tục tiến hành thu thập thông tin, số liệu để xem xét, đánh giá ký lưỡng các yếu tố thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá, nhận trợ cấp của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài. Trên cơ sở báo cáo kết luận điều tra cuối cùng, ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG và CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan với mức thuế CBPG là 42,99%, mức thuế CTC là 4,65%.

### **2.8. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sorbitol (AD14)**

Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 11 tháng 12 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3298/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sorbitol có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Ấn Độ.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 đến 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

### **2.9. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ (AR01.AD02)**

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số mặt hàng thép mạ nhập khẩu có xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng từ 3,17% đến 38,34%.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3859/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2717/QĐ-BCT với mức thuế CBPG tiếp tục được duy trì trong khoảng từ 3,17% đến 38,34% tùy từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể của nước ngoài.

### **2.10. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H (AR01.AD03)**

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3283/QĐ-BCT ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số mặt hàng thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc. Mức thuế chống bán



phá giá được áp dụng từ 20,48% đến 29,17%.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3860/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2716/QĐ-BCT với mức thuế CBPG áp dụng được điều chỉnh từ 19,30% đến 29,17% tùy từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể của nước ngoài.

### **2.11. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá và rà soát nhà xuất khẩu mới đối với một số sản phẩm thép phủ màu (AR01.AD04 và NR01.AD04)**

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3198/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2019 áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn (thép phủ màu) có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc với mức thuế từ 2,53% đến 34,27%.

Theo đề nghị của doanh nghiệp, ngày 10 tháng 11 năm 2020 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2880/QĐ-BCT về việc rà soát nhà xuất khẩu mới của vụ việc. Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 786/QĐ-BCT ngày 5 tháng 3 năm 2021 áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 4,95% đối với nhà xuất khẩu mới.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3372/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG

đối với một số sản phẩm thép phủ màu.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1283/QĐ-BCT với mức thuế CBPG được điều chỉnh từ 2,56% đến 34,27% tùy từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể của nước ngoài.

### **2.12. Rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm (AR01.AD05)**

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2942/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2019 áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế từ 2,49% đến 35,58%.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2994/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1282/QĐ-BCT với mức thuế CBPG được điều chỉnh từ 4,39% đến 34,27% tùy từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể của nước ngoài.

## **3. Thực thi điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu**

### **3.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phôi thép và thép dài (ER01.SG04)**

**B**ộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2016 về việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập

khẩu vào Việt Nam trong thời hạn 04 năm. Mức thuế được áp dụng theo lộ trình giảm dần. Thuế tự vệ đối với phôi thép trong năm đầu áp dụng biện pháp là 23,3%, trong năm cuối áp dụng biện pháp là 17,3%. Thuế tự vệ đối với thép dài trong năm đầu áp dụng biện pháp là 14,2%, trong năm cuối áp dụng biện pháp là 10,9%.

Căn cứ hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 22 tháng 8 năm

2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2605/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 918/QĐ-BCT về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu. Theo đó, thời gian và mức thuế tự vệ áp dụng cụ thể như sau:

| Thời gian có hiệu lực    | Phôi thép                 | Thép dài                  |
|--------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 22/3/2020 - 21/3/2021    | 15,3%                     | 9,4%                      |
| 22/3/2021 - 21/3/2022    | 13,3%                     | 7,9%                      |
| 22/3/2022 - 21/3/2023    | 11,3%                     | 6,4%                      |
| Từ ngày 22/3/2023 trở đi | 0%<br>(nếu không gia hạn) | 0%<br>(nếu không gia hạn) |

### 3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP và MAP (ER01.SG06)

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT ngày 2 tháng 3 năm 2018 về việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu vào Việt Nam trong thời hạn 2 năm. Mức thuế tự vệ được áp dụng theo lộ trình giảm dần. Thuế tự vệ trong năm đầu áp dụng biện pháp là 1.128.531 đồng/tấn, trong năm cuối áp dụng biện pháp là 1.072.104 đồng/tấn.

Căn cứ hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 03 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2700/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu.

Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 3 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP và MAP. Theo đó, thời gian và mức thuế tự vệ áp dụng cụ thể như sau:

| Thời gian có hiệu lực    | Mức thuế tự vệ     |
|--------------------------|--------------------|
| 07/3/2020 – 06/3/2021    | 1.050.662 đồng/tấn |
| 07/3/2021 – 06/3/2022    | 1.029.219 đồng/tấn |
| 07/3/2022 – 06/9/2022    | 1.007.778 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/9/2022 trở đi | 0 đồng/tấn         |

# PHẦN III



## CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2020

## **PHẦN III - CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2020**

Năm 2020 ghi nhận số lượng vụ việc điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tăng ở mức kỉ lục với tổng số 39 vụ việc, trong đó 21 vụ việc CBPG, 06 vụ việc CTC, 10 vụ việc tự vệ (TV), 02 vụ việc chống lẩn tránh thuế. Số vụ việc năm 2020 cao gấp 2,5 lần so với 16 vụ việc của năm 2019, và bằng gần 20% tổng số vụ việc tính từ năm 1995 tới nay.

Bên cạnh sự gia tăng về số lượng, tính chất của các vụ việc mới cũng trở nên đa dạng và phức tạp hơn thời gian trước đây. Các sản phẩm không chỉ giới hạn ở kim loại cơ bản như sắt, thép mà mở rộng ra nhiều sản phẩm mới như gạch ốp lát, đệm mút, ghế ngồi, dây đồng, nhựa, giấy cuộn thuốc lá... Các nước trước đây ít tiến hành điều tra, nay cũng bắt đầu tiến hành hoặc gia tăng nhanh chóng các vụ việc điều tra PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam như Ôt-xtrây-li-a, Pa-ki-xtan... Nhiều nước thay đổi phương pháp tiếp cận, có xu hướng tự khởi xướng, điều tra tình hình thị trường đặc biệt hay giảm thiểu thời gian điều tra để nhanh chóng áp dụng biện pháp PVTM. Bên cạnh ứng phó với các vụ việc khởi xướng mới, Bộ Công Thương tiếp tục theo dõi, xử lý nhiều vụ việc rà soát các sản phẩm đã bị áp dụng thuế trước đây và chuẩn bị cho các vụ việc có nguy cơ bị điều tra trong tương lai gần.

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đang xử



lý các vụ việc điều tra lẩn tránh thuế PVTM của nước ngoài. Cáo buộc hàng hóa Việt Nam lẩn tránh thuế chủ yếu xuất phát từ việc nước ngoài đã áp dụng thuế đối với hàng hóa có xuất xứ từ một nước thứ ba và nghi ngờ các doanh nghiệp của nước thứ ba có hành vi lẩn tránh qua Việt Nam để tiếp tục xuất khẩu. Trên cơ sở Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước và chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ”, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao như là phối hợp với Cơ quan điều tra nước ngoài làm rõ các cáo buộc lẩn tránh biện pháp PVTM, tuyên truyền phổ biến nguy cơ tiềm ẩn và quyết tâm của Chính phủ trong việc chống gian lận nguồn gốc xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp PVTM; đưa ra các giải pháp, phương án tư vấn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nhằm tránh bị các nước khác điều tra PVTM, lẩn tránh biện pháp PVTM.

Một số vụ việc PVTM tiêu biểu đã khởi xướng điều tra và rà soát trong năm 2020 được liệt kê theo từng thị trường như sau:

### 1. Thị trường châu Mỹ

#### 1.1. Hoa Kỳ

Tính đến nay, Hoa Kỳ là quốc gia điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều nhất với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, với tổng số 41 vụ việc bao gồm 21 vụ điều tra chống bán phá giá, 08 vụ điều tra chống trợ cấp, 10 vụ điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM và 02 vụ điều tra tự vệ. Tính riêng năm 2020, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 08 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, cao nhất từ trước tới nay, tăng gần 3 lần so với năm 2019 (03 vụ việc).

Các mặt hàng bị Hoa Kỳ điều tra tương đối đa dạng, bên cạnh các mặt hàng vẫn đang bị áp dụng biện pháp PVTM như cá tra - basa, tôm nước ấm, các sản phẩm thép, Hoa Kỳ cũng điều tra một số sản phẩm mới như máy cắt cỏ, lốp xe, đệm mút. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ năm 2020 đạt hơn 77 tỷ USD, chiếm 27,27% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>5</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>6</sup> khoảng 1,39 tỷ USD.

##### 1.1.1. Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ống đồng

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Việt Nam. Theo số liệu do DOC cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 20.244 tấn trong năm 2019 với kim ngạch ước đạt 146 triệu USD.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, DOC sơ bộ kết luận ống đồng nhập khẩu từ Việt Nam bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ và áp dụng thuế tạm thời ở mức 8,05%.

Hiện tại các cơ quan chức năng của Hoa Kỳ đang tiếp tục điều tra và dự kiến sẽ đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc vào tháng 8 năm 2021.

##### 1.1.2. Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dún

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, DOC thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm sợi dún nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu do DOC cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm sợi dún có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 2.450 tấn trong năm 2019 với kim ngạch 4,5 triệu USD.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, DOC thông báo kết luận sơ bộ trong vụ việc, theo đó biên độ phá giá của các doanh nghiệp Việt Nam

<sup>5</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 219

<sup>6</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

được xác định ở mức từ 2,67% đến 22,82%; biên độ phá giá của các doanh nghiệp In-đô-nê-xi-a từ 7,45% đến 26,07%, biên độ phá giá của các doanh nghiệp Thái Lan ở mức 14,8% đến 56,08%, biên độ phá giá của các doanh nghiệp Ma-lai-xi-a là 17,35%.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và DOC dự kiến sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 10 năm 2021.

### 1.1.3. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với một số sản phẩm lốp xe ô tô



Ngày 23 tháng 6 năm 2020, DOC thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC đối với sản phẩm lốp xe ô tô chở người và xe tải hạng nhẹ có xuất xứ từ Hàn Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu do DOC cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 12,1 triệu đơn vị sản phẩm trong năm 2019 với kim ngạch 469 triệu USD.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc. Đối với nội dung CBPG, phần lớn các doanh nghiệp (chiếm 95,5% tổng kim ngạch xuất khẩu lốp xe

ô-tô của Việt Nam sang Hoa Kỳ) được xác định không bán phá giá (không bị áp thuế chống bán phá giá). Các doanh nghiệp còn lại bị áp mức thuế là 22,30%. Đối với nội dung trợ cấp, mức thuế trợ cấp được xác định cho các doanh nghiệp Việt Nam từ 6,23% đến 7,89%.

Tổng mức thuế chống bán phá giá và trợ cấp mà các doanh nghiệp chiếm 95,5% kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ của Việt Nam phải chịu là từ 6,23% đến 7,89%, thấp nhất trong số các nước, vùng lãnh thổ bị điều tra trong vụ việc này.

Trong quá trình ứng phó với vụ việc, Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh Bình Dương và Tây Ninh, Hiệp hội và các doanh nghiệp liên quan hợp tác, trao đổi với DOC để bảo vệ lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Bộ Công Thương cũng đã nhiều lần trao đổi với các cơ quan liên quan của Hoa Kỳ thông qua các kênh đối thoại khác nhau để chứng minh Việt Nam không bán phá giá, không trợ cấp cho sản phẩm lốp xe nhằm tạo lợi thế xuất khẩu.

### 1.1.4. Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm đệm mút

Ngày 20 tháng 04 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC đối với một số sản phẩm đệm mút có xuất xứ từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xéc-bi-a, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam. Theo

số liệu do DOC cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 1,7 triệu đơn vị sản phẩm trong năm 2019 với kim ngạch 166 triệu USD.

Do doanh nghiệp Việt Nam thuộc đối tượng điều tra bắt buộc không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan điều tra, ngày 19 tháng 3 năm 2021, DOC đã có báo cáo kết luận cuối cùng về vụ việc với mức thuế CBPG chính thức áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam từ 144,92% đến 668,38%.

### **1.1.5. Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm máy cắt cỏ**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC đối với một số sản phẩm máy cắt cỏ có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam. Theo số liệu do DOC cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ ước đạt 1.710 đơn vị sản phẩm trong năm 2019 với kim ngạch 135.000 USD.

Do doanh nghiệp Việt Nam thuộc đối tượng điều tra bắt buộc không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan điều tra, ngày 17 tháng 5 năm 2021, DOC đã có báo cáo kết luận cuối cùng về vụ việc với mức thuế CBPG chính thức áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam từ 148,35% đến 176,37%.

### **1.1.6. Rà soát thuế chống bán phá giá đối với cá tra - basa**



Ngày 07 tháng 10 năm 2019, Hoa Kỳ thông báo đợt rà soát thuế CBPG lần thứ 16 (POR16) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến 31 tháng 7 năm 2019. Trong kỳ rà soát lần này, 02 doanh nghiệp bán buôn nội địa đã yêu cầu tham gia là bên liên quan. Hiện nay, Hoa Kỳ đang thu thập thông tin từ các bên và chưa đưa ra kết luận đối với kỳ rà soát POR16.

Sản phẩm cá tra của Việt Nam đã bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG từ năm 2003 và hàng năm mức thuế áp dụng đều được rà soát lại. Trong mỗi lần rà soát, Bộ Công Thương đều theo dõi chặt chẽ diễn biến, phối hợp với các Bộ, ngành, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan có các hành động cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành cá tra-basa xuất khẩu của Việt Nam.

### **1.1.7. Rà soát thuế chống bán phá giá đối với tôm**

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính thuế CBPG lần thứ 14 (POR14) cho giai đoạn rà soát từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến ngày

31 tháng 01 năm 2019. Do đạt được kết luận thuận lợi từ đợt rà soát hành chính lần thứ 13 (POR13) đồng thời nguyên đơn không yêu cầu rà soát nên hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam được hưởng mức thuế 0%. Mức thuế cho các doanh nghiệp còn lại được giữ nguyên so với các đợt rà soát trước đó là 25,76%.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, DOC thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ 15 (POR15) đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh Việt Nam trong giai đoạn từ 01 tháng 02 năm 2019 đến 31 tháng 01 năm 2020. Do các bên liên quan rút yêu cầu rà soát vào tháng 4 và tháng 5 năm 2020 nên DOC đã quyết định hủy bỏ cuộc rà soát hành chính lần này. Như vậy, mức thuế cho giai đoạn này sẽ được áp dụng kết quả của các cuộc rà soát trước.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đạt được kết quả tích cực trong các vụ việc rà soát, Bộ Công Thương luôn phối hợp chặt chẽ với VASEP và các doanh nghiệp liên quan để cập nhật thông tin, chuẩn bị các phương án ứng xử lý, trao đổi với cơ quan điều tra của Hoa Kỳ trong các trường hợp cần thiết. Với sự tích cực từ cả doanh nghiệp và Chính phủ, trong các đợt rà soát gần đây, DOC đã sửa đổi đáng kể mức thuế cuối cùng theo hướng có lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam.

### **1.1.8. Chống lẩn tránh thuế đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, Cơ quan

Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) khởi xướng điều tra Công ty Minh Phú lẩn tránh thuế CBPG dựa trên đơn kiện của Ủy ban thực thi thương mại tôm Hoa Kỳ (các nhà sản xuất tôm trong nước).

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, CBP đưa ra kết luận cho rằng Công ty Minh Phú không cung cấp được đầy đủ bằng chứng về việc quản lý, sử dụng nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng xuất khẩu theo yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết của CBP, do đó Công ty Minh Phú bị coi là lẩn tránh biện pháp CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng đối với tôm của Ấn Độ.



Sau khi CBP ban hành báo cáo, Công ty Minh Phú đã gửi yêu cầu đề nghị CBP rà soát lại kết luận trên. Ngày 11 tháng 02 năm 2021, CBP đã ban hành quyết định về việc không có bằng chứng để kết luận Công ty Minh Phú lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với tôm của Ấn Độ.

### **1.1.9. Chống lẩn tránh thuế CBPG đối với sản phẩm gỗ dán làm từ gỗ cứng**





Ngày 11 tháng 6 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế đối với mặt hàng gỗ dán làm từ gỗ cứng. Mặt hàng này đã bị DOC áp thuế CBPG với Trung Quốc từ năm 2018 ở mức 183,36% và thuế CTC từ 22,98% đến 194,90%.

Theo số liệu của hải quan Hoa Kỳ, sau khi bị áp thuế (tháng 01 năm 2018), kim ngạch xuất khẩu gỗ dán làm từ gỗ cứng của Trung Quốc giảm đi nhanh chóng từ 1,1 tỷ USD (2017) xuống 800 triệu USD (2018) và còn 300 triệu USD (2019). Trong khi đó, xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Hoa Kỳ liên tục tăng từ 29 triệu USD (2016), 64 triệu USD (2017), 187 triệu USD (2018) và lên 309 triệu USD (2019).

Hiện nay, vụ việc đang trong quá trình điều tra.

#### **1.1.10. Chống lẩn tránh thuế CBPG đối với sản phẩm thép tấm không gỉ**

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với sản phẩm thép tấm không gỉ.

Mặt hàng bị điều tra là thép không gỉ dạng tấm và dải đã bị DOC áp thuế với Trung Quốc (từ năm 2017) với mức thuế CBPG từ 63,86% đến 76,64% và thuế CTC từ 75,60% đến 190,71%.

Theo số liệu của hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng từ 44,2 triệu đô-la Mỹ (năm 2016) lên 65,2 triệu đô-la Mỹ (2017) nhưng lại giảm còn 53,4 triệu đô-la Mỹ (2018) và tăng nhẹ lên 53,8 triệu đô-la Mỹ vào năm 2019. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc giảm đi nhanh chóng từ 75 triệu đô-la Mỹ (2016) xuống 20,2 triệu đô-la Mỹ (2017), 14 triệu đô-la Mỹ (2018) và còn khoảng 11,5 triệu đô-la Mỹ (2019).

Hiện nay, vụ việc đang trong quá trình điều tra.

### **1.2. Ca-na-đa**

Ca-na-đa là quốc gia điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều thứ 4 với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ. Tính đến nay, Ca-na-đa đã điều tra 18 vụ việc PVTM bao gồm 11 vụ điều tra chống bán phá giá, 05 vụ điều tra chống trợ cấp và 02 vụ điều tra tự vệ. Năm 2020, Ca-na-đa khởi xướng điều tra 03 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, tương đương với số vụ việc của năm 2019.

Các mặt hàng bị Ca-na-đa điều tra chủ yếu là sản phẩm thép. Tổng kim ngạch xuất

khẩu của Việt Nam sang thị trường Ca-na-đa năm 2020 đạt hơn 4,3 tỷ USD, chiếm 1,54% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>7</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>8</sup> khoảng 66,2 triệu USD.

### 1.2.1. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép chống ăn mòn

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Cơ quan dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG và CTC đối với sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép chống ăn mòn từ Việt Nam vào Ca-na-đa năm 2018 là xấp xỉ 7 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 11,6 triệu USD.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, CBSA đã công bố kết luận cuối cùng vụ việc. Đối với điều tra CTC, CBSA kết luận Chính phủ Việt Nam không trợ cấp cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thép chống ăn mòn, do đó sẽ không áp thuế CTC với mặt hàng thép này nhập khẩu từ Việt Nam. Đối với điều tra CBPG, CBSA điều chỉnh giảm thuế CBPG đáng kể so với kết luận sơ bộ. Cụ thể các doanh nghiệp xuất khẩu cung cấp đầy đủ thông tin cho CBSA trong vụ việc (chiếm khoảng 97% tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Ca-na-đa) có mức thuế CBPG giảm từ 36,3% - 91,8% trong kết luận sơ bộ xuống còn 2,3% - 16,2% trong

kết luận cuối cùng.

Đây là một vụ việc thành công đối với cả Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan. Kết quả có được là nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ Việt Nam và các cơ quan đại diện của Bộ/ngành, Thương vụ Việt Nam tại Ca-na-đa, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Hiệp hội và các doanh nghiệp liên quan trong công tác xử lý vụ việc.

### 1.2.2. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông



Ngày 22 tháng 9 năm 2020, CBSA khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép cốt bê tông có xuất xứ từ Việt Nam, An-giê-ri-a, Ai Cập, In-đô-nê-xi-a, Ý, Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép cốt bê tông từ Việt Nam vào Ca-na-đa năm 2019 là xấp xỉ 20,2 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 8,9 triệu USD.

<sup>7</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 219

<sup>8</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, CBSA công bố kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó (i) không tồn tại vấn đề tình hình thị trường đặc biệt trong ngành thép cốt bê tông ở Việt Nam; (ii) thép cốt bê tông nhập khẩu từ các nước nêu trên đã bị bán phá giá với các biên độ phá giá khác nhau. Đối với Việt Nam, CBSA kết luận biên độ phá giá dành cho nhà sản xuất, xuất khẩu duy nhất của Việt Nam là 10,5%. Hiện nay Tòa án Thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) đang điều tra về vấn đề thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa, dự kiến sẽ ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại vào tháng 6 năm 2021. Trong trường hợp CITT kết luận ngành sản xuất nội địa có thiệt hại, các doanh nghiệp xuất khẩu thép cốt bê tông vào Ca-na-đa sẽ bị áp thuế, trong trường hợp ngược lại, vụ việc chấm dứt.

### 1.2.3. Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm ống dẫn dầu

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Tòa Thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) đã thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đã được ban hành ngày 02 tháng 4 năm 2015 đối với sản phẩm ống thép dẫn dầu có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Đài Loan - Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, U-crai-na, Việt Nam. Tổng lượng nhập khẩu ống thép cán dẫn dầu từ Việt Nam vào Ca-na-đa năm 2020 là xấp xỉ 8,2 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 8 triệu

USD.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, Tòa án thương mại quốc tế Ca-na-đa ban hành kết luận cuối cùng không gia hạn áp thuế. Đây là một kết quả tích cực đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu ống dẫn dầu của Việt Nam.

### 1.2.4. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm



Ngày 21 tháng 12 năm 2020, CBSA đã khởi xướng vụ việc điều tra CBPG, CTC đối với ghế bọc đệm từ Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, CBSA đã ban hành Thông báo kết luận điều tra sơ bộ, theo đó, biên độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam được xác định từ 17,44% tới 89,77%, biên độ trợ cấp từ 0% tới 11,73%. Tổng mức thuế CBPG và CTC tạm thời phải nộp từ 17,44% tới 101,50%.

Dự kiến CBSA sẽ công bố kết luận điều tra cuối cùng vào tháng 9 năm 2021.

## 2. Thị trường châu Âu

### 2.1. Liên minh châu Âu (EU)

Tính đến nay, EU đã điều tra 14 vụ việc PVTM với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 06 vụ điều tra chống bán phá giá, 01 vụ điều tra chống trợ cấp, 06 vụ việc điều tra lẫn tránh thuế PVTM và 01 vụ điều tra tự vệ. Từ năm 2018, EU không khởi xướng điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và chỉ tiến hành rà soát các vụ việc trước đây.

Các mặt hàng EU điều tra tương đối đa dạng bao gồm giày dép, sản phẩm thép, đèn huỳnh quang, vòng khuyên kim loại, bật lửa ga,... Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU năm 2020 đạt hơn 35,1 tỷ USD, chiếm 14,43% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>9</sup>.

#### **Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép nhập khẩu**

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, Ủy ban Châu Âu (EC) thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ để gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép nhập khẩu trên cơ sở yêu cầu của một số nước thành viên Liên minh Châu Âu (EU). Hiện nay Việt Nam đang bị EU áp dụng biện pháp tự vệ đối với 4 nhóm sản phẩm thép, bao gồm nhóm 2 (thép tấm cán nguội), nhóm 5 (thép mạ, phủ, tráng), nhóm 9 (thép tấm không



gi), nhóm 24 (ống thép đúc). Theo số liệu do EU cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm thép đang bị áp thuế có xuất xứ từ Việt Nam vào EU ước đạt 571.620 tấn với kim ngạch đạt xấp xỉ 500 triệu Euro.

Hiện tại các cơ quan chức năng của EU đang điều tra và dự kiến kết luận điều tra rà soát cuối kỳ sẽ được ban hành vào tháng 6 năm 2021.

### 2.2. Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều thứ 3 với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ và Ấn Độ. Tính đến nay, Thổ Nhĩ Kỳ đã điều tra 23 vụ việc PVTM bao gồm 08 vụ điều tra chống bán phá giá, 06 vụ điều tra lẫn tránh thuế PVTM và 09 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra 02 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

<sup>9</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 218

Các mặt hàng bị Thổ Nhĩ Kỳ điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, sợi, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như sẫm lốp xe đạp, dây cu roa, điện thoại,... Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ năm 2020 đạt hơn 980,6 triệu USD, chiếm 0,35% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>10</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát 2020<sup>11</sup> khoảng 40 triệu USD.

### **2.2.1. Tự vệ đối với sản phẩm sợi polyester**

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm sợi từ polyester. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm sợi polyester có xuất xứ từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 ước đạt 27.132 tấn với kim ngạch xấp xỉ 26,7 triệu USD.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

### **2.2.2. Chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép hàn không gỉ**

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với ống thép hàn không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm ống thép hàn không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 ước đạt

5.751 tấn với kim ngạch xấp xỉ 12,9 triệu USD.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

### **2.2.3. Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đối với sợi dún polyester**

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm sợi dún polyester có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Tổng lượng nhập khẩu từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 đạt xấp xỉ 2.000 tấn với kim ngạch xấp xỉ 4,3 triệu USD.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Thổ Nhĩ Kỳ ra quyết định cuối cùng tiếp tục áp thuế CBPG từ 34,81% – 72,56% đối với Việt Nam, 268 ABD dolari<sup>12</sup>/tấn – 351 dolari/tấn đối với Trung Quốc, 48 ABD dolari/tấn – 240 ABD dolari/tấn đối với In-đô-nê-xi-a, 276 ABD dolari/tấn đối với Ma-lai-xi-a, 6,88% – 37,69% đối với Thái Lan.

Trong thời gian tới, các doanh nghiệp có thể theo dõi, yêu cầu cơ quan điều tra Thổ Nhĩ Kỳ tiến hành rà soát lại mức thuế theo quy định pháp luật của Thổ Nhĩ Kỳ.

### **2.2.4. Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm xơ sợi staple nhân tạo**

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Bộ Thương

<sup>10</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 218

<sup>11</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

<sup>12</sup> Đơn vị tiền tệ của Thổ Nhĩ Kỳ

ại Thổ Nhĩ Kỳ đã công bố quyết định cuối cùng của vụ việc điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá với mặt hàng xơ sợi staple nhân tạo nhập khẩu từ Việt Nam, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Ai Cập, Pa-ki-xtan. Theo đó, Cơ quan điều tra quyết định tiếp tục áp thuế CBPG từ 19,48% đến 26,25% đối với Việt Nam. Đây là vụ việc rà soát cuối kỳ mà Thổ Nhĩ Kỳ khởi xướng điều tra từ năm 2018.

### **2.2.5. Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm vải bạt nhựa PE và PP**

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng của cuộc điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm bạt nhựa PE và PP nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc. Tổng lượng nhập khẩu từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 đạt xấp xỉ 444 tấn với kim ngạch xấp xỉ 5,5 triệu USD.

Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ kết luận tiếp tục áp thuế CBPG 1,16 USD/kg đối với sản phẩm liên quan nhập khẩu từ Việt Nam.

## **3. Thị trường châu Á và châu Đại Dương**

### **3.1. Thị trường Ôt-xtrây-li-a**

Tính đến nay Ôt-xtrây-li-a đã điều tra 17 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 12 vụ điều tra chống bán



phá giá và 05 vụ điều tra chống trợ cấp. Các mặt hàng bị Ôt-xtrây-li-a điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như tháp gió, nhôm thanh định hình, vòi sồng, máy biến thế. Trong năm 2020, Ôt-xtrây-li-a là một trong hai quốc gia điều tra PVTM nhiều thứ hai (sau Hoa Kỳ) với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam với 07 vụ việc PVTM. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ôt-xtrây-li-a năm 2020 đạt hơn 3,6 tỷ USD, chiếm 1,28% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>13</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ việc điều tra PVTM mới khởi xướng hoặc rà soát trong năm 2020<sup>14</sup> khoảng 21,3 triệu USD.

#### **3.1.1. Chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép**

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Ủy ban CBPG Ôt-xtrây-li-a (ADC) thông báo khởi xướng điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm ống và ống dẫn chính xác bằng thép có xuất xứ

<sup>13</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 220

<sup>14</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan (vụ việc 550).

Ngay từ thời điểm Ôt-xtrây-li-a thông báo nhận yêu cầu điều tra của nguyên đơn vào tháng 01 năm 2020, Bộ Công Thương đã nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu điều tra và gửi thư tới ADC phản bác những cáo buộc của nguyên đơn; đồng thời đăng tin, thông báo tới Hiệp hội và các nhà xuất khẩu Việt Nam liên quan chuẩn bị phương án xử lý. Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin theo đề nghị của ADC để ADC có thể đưa ra kết luận khách quan và chính xác nhất đối với vụ việc.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, ADC đã công bố kết luận điều tra sơ bộ và báo cáo dữ liệu trọng yếu (SEF) trong vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm ống thép chính xác có xuất xứ từ Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam. Theo đó, ADC xác định biên độ trợ cấp của các doanh nghiệp Việt Nam từ -12,2% đến -6,5% và biên độ trợ cấp từ 0% đến 0,01%. Vì vậy, ADC đề nghị chấm dứt điều tra đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam do không bán phá giá cũng như không tồn tại trợ cấp hoặc mức trợ cấp là không đáng kể. Dự kiến, ADC sẽ công bố kết luận cuối cùng vào tháng 7 năm 2021.

### 3.1.2. Chống bán phá giá đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, ADC thông

báo khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc (vụ việc 553).



Ngày 23 tháng 4 năm 2021, ADC ban hành kết luận điều tra sơ bộ (PAD) và bản thông tin về dữ liệu trọng yếu (SEF) trong vụ việc. Theo đó, ADC kết luận rằng Chính phủ Việt Nam không tác động làm lệch lạc thị trường nguyên liệu để doanh nghiệp xuất khẩu bán phá giá; biên độ bán phá giá của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam không đáng kể và không gây thiệt hại cho ngành sản xuất của Ôt-xtrây-li-a. Do vậy, trong kết luận sơ bộ, ADC cho rằng không cần thiết áp dụng biện pháp ký quỹ thuế CBPG tạm thời đối với dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam.

Ngay từ thời điểm Ôt-xtrây-li-a thông báo nhận yêu cầu điều tra của nguyên đơn vào tháng 05 năm 2020, Bộ Công Thương đã nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu điều tra và gửi thư tới ADC phản bác những cáo buộc của nguyên đơn; đồng thời đăng tin, thông báo tới Hiệp hội và các nhà xuất khẩu Việt Nam liên quan chuẩn bị phương án xử lý. Bộ Công Thương cũng đã

phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin theo đề nghị của ADC để ADC có thể đưa ra kết luận khách quan và chính xác nhất đối với vụ việc.

Dự kiến tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ Ôt-xtrây-li-a sẽ quyết định về việc áp thuế hoặc không áp thuế CBPG đối với mặt hàng dây đai thép phủ màu.

### 3.1.3. Chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm



Ngày 30 tháng 6 năm 2020, ADC thông báo khởi xướng điều tra 02 vụ việc về CBPG và CTC đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm có xuất xứ từ Việt Nam và một số quốc gia khác (vụ việc 558 và 559).

Ngay từ thời điểm Ôt-xtrây-li-a thông báo nhận yêu cầu điều tra của nguyên đơn vào tháng 5 năm 2020, Bộ Công Thương đã nghiên

cứu Hồ sơ yêu cầu điều tra và gửi thư tới ADC phản bác những cáo buộc của nguyên đơn; đồng thời đăng tin, thông báo tới Hiệp hội và các nhà xuất khẩu Việt Nam liên quan chuẩn bị phương án xử lý. Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin theo đề nghị của ADC để ADC có thể đưa ra kết luận khách quan và chính xác nhất đối với vụ việc.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ADC đã 02 lần thông báo hoãn ban hành dữ kiện trọng yếu (SEF) và kết luận sơ bộ (PAD), thời gian ban hành SEF và PAD mới nhất cho cả 02 vụ việc dự kiến lần lượt là tháng 9 năm 2021 và tháng 10 năm 2021.

### 3.2. Ấn Độ

Ấn Độ là quốc gia điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều thứ 2 với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ. Tính đến nay, Ấn Độ đã điều tra 28 vụ việc PVTM bao gồm 20 vụ điều tra chống bán phá giá, 04 vụ điều tra chống trợ cấp và 04 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra 05 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, tương đương với số vụ việc của năm 2019.

Các mặt hàng bị Ấn Độ điều tra tương đối đa dạng bao gồm các mặt hàng về thép, đồng, ván sợi gỗ,... Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ năm 2020 đạt hơn



5,2 tỷ USD, chiếm 1,85% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>15</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>16</sup> khoảng 503,7 triệu USD.

### 3.2.1. Chống trợ cấp đối với sản phẩm ống đồng

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) - thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã thông báo tự khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CTC đối với một số sản phẩm ống đồng có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ ước đạt 41.433 tấn trong năm 2019 với kim ngạch xấp xỉ 284 triệu USD.

Hiện tại các cơ quan chức năng của Ấn Độ đang tiếp tục điều tra và dự kiến sẽ có kết luận cuối cùng vào tháng 9 năm 2021.

### 3.2.2. Chống bán phá giá đối với sản phẩm ván gỗ MDF độ dày dưới 6mm

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, DGTR thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm ván sợi MDF có độ dày dưới 6mm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam và Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp,

lượng nhập khẩu các sản phẩm ván sợi MDF có độ dày dưới 6mm có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ ước đạt 11.000 m<sup>3</sup> trong năm 2019 với kim ngạch xấp xỉ 2,3 triệu USD.



Ngày 20 tháng 4 năm 2021, DGTR đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc, theo đó, do không có nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam nào gửi bản trả lời câu hỏi điều tra cho DGTR, DGTR đã sử dụng dữ liệu sẵn có để tính toán thuế chống bán phá giá cho các nhà sản xuất, xuất khẩu sản phẩm ván sợi MDF có độ dày dưới 6mm của Việt Nam là 255,35 USD/m<sup>3</sup>.

Mức thuế này khẳng định một lần nữa sự cần thiết các nhà sản xuất, xuất khẩu phải hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra, trả lời bản câu hỏi điều tra khi một vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng điều tra. Để thay đổi mức thuế này, các nhà sản xuất, xuất khẩu cần theo dõi thông tin, đề nghị tiến hành rà soát hành chính hàng năm và hợp tác đầy đủ với DGTR trong quá trình rà soát.

<sup>15</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>16</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

**3.2.3. Chống bán phá giá đối với sản phẩm ván gỗ MDF độ dày từ 6mm trở lên của Công ty Cổ phần Kim Tín MDF**

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, DGTR khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm ván sợi MDF có độ dày từ 6mm trở lên được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Kim Tín MDF Việt Nam. Vụ việc này được khởi xướng trên cơ sở vụ việc Ấn Độ điều tra CBPG đối với sản phẩm ván sợi MDF có độ dày từ 6mm trở lên có nguồn gốc xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a và Việt Nam năm 2015 trong đó Công ty CP Kim Tín MDF Việt Nam không bị áp thuế CBPG do có biên độ bán phá giá dưới mức tối thiểu (de-minimis).

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, trên cơ sở xem xét tổng thể vụ việc, DGTR quyết định chấm dứt vụ việc này, đồng thời thông báo có thể xem xét điều chỉnh lại mức thuế của Công ty Kim Tín qua quá trình rà soát biện pháp CBPG khởi xướng vào năm 2015.

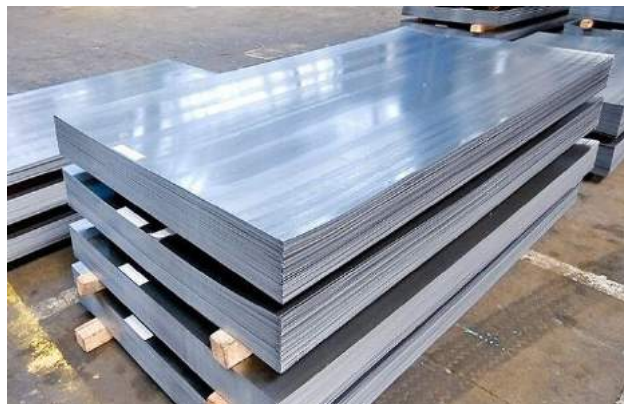
**3.2.4. Chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dún polyester**

Ngày 21 tháng 05 năm 2020, DGTR thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dún polyester (polyester spun yarn) có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Nê-pan. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm sợi polyester có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ ước đạt 6.655 tấn trong năm 2019 với kim ngạch đạt xấp xỉ

11,3 triệu USD.

Hiện tại các cơ quan chức năng của Ấn Độ đang điều tra và dự kiến sẽ có kết luận cuối cùng vào cuối tháng 5 năm 2021.

**3.2.5. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ cán phẳng**



Ngày 03 tháng 7 năm 2019, DGTR đã thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép không gỉ cuộn cán phẳng có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, Nhật Bản, Đài Loan, In-đô-nê-xi-a, Hoa Kỳ, Thái Lan, Nam Phi, UAE, Hồng Kông, Xinh-ga-po, Mê-xi-cô và Ma-lai-xi-a. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm thép không gỉ cán phẳng có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ năm 2018 ước đạt 9.752 tấn với kim ngạch đạt xấp xỉ 16 triệu USD.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, DGTR đã công bố kết luận điều tra cuối cùng vụ việc. Theo đó, DGTR cho rằng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra từ mỗi nước Mê-xi-cô, Nam Phi, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam trong thời

kỳ điều tra đều nhỏ hơn 3% và tổng lượng nhập khẩu cộng gộp từ các nước này thấp hơn 7%. Theo quy định pháp luật CBPG của WTO và Ấn Độ, DGTR đã chấm dứt điều tra CBPG đối với các nước nói trên, bao gồm Việt Nam do có lượng nhập khẩu không đáng kể. Các nước/vùng lãnh thổ còn lại bị áp thuế từ 0-592 USD/MT trong thời gian 5 năm.

### **3.2.6. Chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi viscose spun yarn**

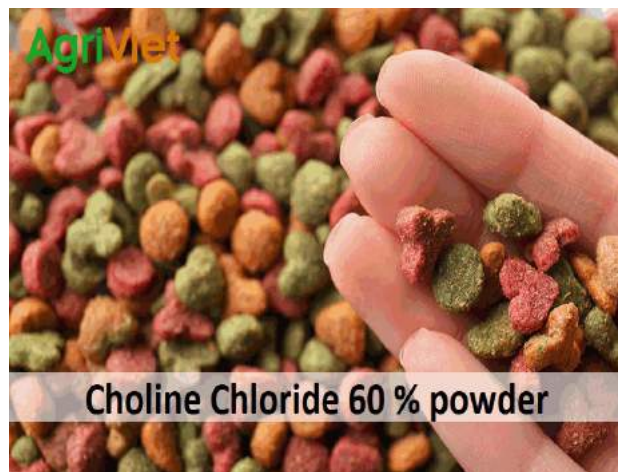
Ngày 14 tháng 01 năm 2020, DGTR đã thông báo khởi xướng điều tra áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm sợi dún viscose (viscose spun yarn) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm sợi dún viscose có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ ước đạt 4.487 tấn trong năm 2019 với kim ngạch đạt xấp xỉ 9,7 triệu USD.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, DGTR đã ban hành kết luận điều tra cuối cùng, trong đó tính toán thuế CBPG cho các nhà sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị điều tra của Việt Nam là 0,41 USD/kg từ đó đề xuất Bộ Tài chính Ấn Độ ban hành lệnh áp thuế. Mặc dù vậy, ngày 06 tháng 4 năm 2021, Bộ Tài chính Ấn Độ đã ban hành Quyết định số 354/154/2020-TRU về việc không áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm sợi dún viscose có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

### **3.2.7. Chống bán phá giá đối với sản phẩm**

### **phụ gia chăn nuôi Choline Chloride**

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm phụ gia chăn nuôi Choline Chloride



Choline Chloride 60% powder có nguồn gốc xuất xứ hoặc xuất khẩu từ EU, Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và Việt Nam. Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm bị điều tra có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ năm 2018 ước đạt 5.165 tấn với kim ngạch đạt xấp xỉ 4,4 triệu USD.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, DGTR đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó tính toán mức thuế CBPG dành cho các nhà sản xuất, xuất khẩu sản phẩm phụ gia chăn nuôi choline chloride Việt Nam từ 94 USD/MT tới 170 USD/MT. Có 02 nhà sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam tham gia trả lời bản câu hỏi điều tra tuy nhiên công ty cung cấp nguyên liệu chủ yếu cho các doanh nghiệp này không cung cấp thông tin cho DGTR.

Đây là mức thuế được tính toán trên cơ sở

DGTR xác định giá trị thông thường theo các chứng cứ sẵn có. Mức thuế này khẳng định một lần nữa sự cần thiết các nhà sản xuất, xuất khẩu, bao gồm cả các công ty có liên quan (nhà cung cấp nguyên liệu, công ty thương mại...) phải hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra, trả lời bản câu hỏi điều tra khi một vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng điều tra. Để được rà soát mức thuế này, các nhà sản xuất, xuất khẩu cần theo dõi vụ việc, đề nghị DGTR tiến hành rà soát hành chính hàng năm và hợp tác đầy đủ, cũng như yêu cầu các công ty liên quan hợp tác đầy đủ với DGTR trong quá trình rà soát.

### **3.2.8. Chống bán phá giá đối với sản phẩm khuôn in kỹ thuật số**



Ngày 16 tháng 5 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm khuôn in kỹ thuật số nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam. Theo số liệu Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm khuôn in kỹ thuật số có xuất xứ từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2018 ước đạt 1.497 m2 với kim ngạch

đạt xấp xỉ 4,6 triệu USD.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, DGTR đã công bố quyết định cuối cùng và tính toán biên độ phá giá dành cho khuôn in kỹ thuật số có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam vào Ấn Độ là 0,6 USD/m2.

Đây là mức thuế được DGTR tính toán trên cơ sở DGTR xác định giá trị thông thường cho nhà xuất khẩu theo các chứng cứ sẵn có. Mức thuế này khẳng định một lần nữa sự cần thiết các nhà sản xuất, xuất khẩu, bao gồm cả các công ty có liên quan (nhà cung cấp nguyên liệu, công ty thương mại...) phải hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra, trả lời bản câu hỏi điều tra khi một vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng điều tra. Để được rà soát mức thuế này, các nhà sản xuất, xuất khẩu cần đề nghị DGTR tiến hành rà soát hành chính hàng năm và hợp tác đầy đủ, cũng như yêu cầu các công ty liên quan hợp tác đầy đủ với DGTR trong quá trình rà soát.

### **3.2.9. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ nhôm kẽm**

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc. Theo số liệu Ủy ban thương mại quốc tế cung cấp, lượng nhập khẩu các sản phẩm thép mạ nhôm kẽm có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ năm 2018 ước đạt 172.204 tấn với kim ngạch đạt xấp xỉ 142,4

triệu USD.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, DGTR ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, DGTR tính toán mức thuế CBPG đối với 04 nhà sản xuất, xuất khẩu thép mạ hợp kim nhôm kẽm bị đơn bắt buộc của Việt Nam từ 23,63 USD/tấn tới 81,3 USD/tấn, thuế suất toàn quốc 173,1 USD/tấn.

### 3.2.10. Chống trợ cấp đối với ván sợi bằng gỗ



Ngày 05 tháng 11 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CTC đối với sản phẩm ván sợi bằng gỗ nhập khẩu từ các nước In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xri Lan-ca, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, trong thời kỳ điều tra (tháng 4/2018 - 3/2019), lượng nhập khẩu các sản phẩm ván sợi MDF và HDF có xuất xứ từ Việt Nam vào Ấn Độ ước đạt 91.700 m<sup>3</sup> với kim ngạch đạt xấp xỉ 19,5 triệu USD.

Ngày 03 tháng 5 năm 2021, DGTR ban

hành kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc. Theo đó, DGTR tính toán thuế chống trợ cấp dành cho các nhà sản xuất, xuất khẩu ván sợi bằng gỗ có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam là từ 12,36% tới 19,13%.

Trong các vụ việc tiếp theo, để đạt kết quả tốt nhất, Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan giữ mối liên hệ chặt chẽ với Bộ Công Thương, cùng trao đổi, chia sẻ thông tin để có phương án xử lý kịp thời, hợp lý nhất.

### 3.3. Phi-líp-pin

Tính đến nay Phi-líp-pin đã điều tra 13 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 01 vụ điều tra chống bán phá giá và 12 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, Phi-líp-pin đã khởi xướng điều tra 04 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các mặt hàng bị Phi-líp-pin điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như xi măng, gạch ốp lát, hạt nhựa... Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Phi-líp-pin năm 2020 đạt hơn 3,5 tỷ USD, chiếm 1,26% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>17</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>18</sup> khoảng 2 triệu USD.

<sup>17</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>18</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

**3.3.1. Rà soát thuế tự vệ đối với xi măng**

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ Công Thương Phi-líp-pin (DTI) thông báo về việc Hiệp hội các nhà sản xuất xi măng Phi-líp-pin (CeMAP) gửi yêu cầu hoãn việc giảm thuế tự vệ theo lộ trình, tiếp tục duy trì mức thuế 10 peso/túi 40 kg thay vì giảm xuống còn 9 peso/túi 40 kg và đề nghị các bên liên quan cho ý kiến bình luận. Theo số liệu Hiệp hội xi măng cung cấp, tổng lượng nhập khẩu xi măng từ Việt Nam vào Phi-líp-pin năm 2019 là 4,3 triệu tấn, tương ứng kim ngạch trên 228,4 triệu USD.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, DTI thông báo kết luận cuối cùng điều chỉnh thuế tự vệ xi măng xuống 9,8 peso/túi 40 kg. Mức thuế này có điều chỉnh so với lộ trình giảm thuế tự vệ mà DTI đưa ra trong lệnh áp thuế ban đầu.

Trước đó ngày ngày 10 tháng 9 năm 2018, DTI khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm xi măng nhập khẩu

vào Phi-líp-pin. Ngày 15 tháng 02 năm 2019, DTI ra kết luận áp thuế tự vệ xi măng 10 peso/túi 40 kg trong 3 năm, lộ trình giảm dần như sau: năm thứ 2 áp dụng ở mức 9 peso/túi 40 kg; năm thứ 3 áp dụng với mức 8 peso/túi 40 kg.

**3.3.2. Tự vệ đối với sản phẩm hạt nhựa**

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, DTI tiến hành 02 vụ việc điều tra tự vệ đối với hạt nhựa mật độ cao (HDPE) và hạt nhựa mật độ thấp tuyến tính (LLDPE). Lượng nhập khẩu HDPE vào Phi-líp-pin có sự gia tăng tuyệt đối trong giai đoạn điều tra (POI).

Cụ thể, lượng nhập khẩu HDPE của quốc gia này trong POI lần lượt là 29,6 nghìn tấn (năm 2015), 83,5 nghìn tấn (năm 2016), 80,6 nghìn tấn (năm 2017), 88,2 nghìn tấn (năm 2018) và 111,1 nghìn tấn (năm 2019). Trong khi đó, lượng nhập khẩu LLDPE vào Phi-líp-pin có sự gia tăng tuyệt đối trong giai đoạn điều tra (POI). Cụ thể, lượng nhập khẩu HDPE của quốc gia này trong POI lần lượt là 80 nghìn tấn (năm 2015), 83,9 nghìn tấn (năm 2016), 79,8 nghìn tấn (năm 2017), 110,2 nghìn tấn (năm 2018) và 120,6 nghìn tấn (năm 2019).

Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

**3.3.3. Tự vệ đối với sản phẩm thép mạ kẽm**

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, DTI thông

báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép mạ kẽm dạng tấm, cuộn nhập khẩu. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép mạ kẽm từ Việt Nam vào Phi-líp-pin năm 2019 là xấp xỉ 1,7 nghìn tấn đạt kim ngạch trên xấp xỉ 1,5 triệu USD.

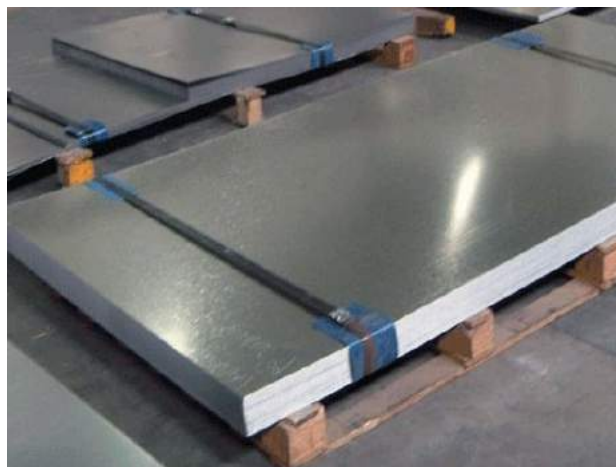
Trong vụ việc này, trên cơ sở xem xét lượng xuất khẩu của Việt Nam vào Phi-líp-pin là không đáng kể, Bộ Công Thương đã gửi thư yêu cầu DTI loại trừ Việt Nam ra khỏi cuộc điều tra.

Hiện tại các cơ quan chức năng của Phi-líp-pin đang tiếp tục điều tra và dự kiến sẽ ra kết luận cuối cùng vào tháng 06 năm 2021.

### 3.3.4. Tự vệ đối với sản phẩm thép mạ nhôm kẽm

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, DTI thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép mạ nhôm kẽm dạng tấm, cuộn nhập khẩu. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép mạ nhôm kẽm từ Việt Nam vào Phi-líp-pin năm 2019 là xấp xỉ 488 tấn đạt kim ngạch trên xấp xỉ 346,6 nghìn USD.

Trong vụ việc này, trên cơ sở xem xét lượng xuất khẩu của Việt Nam vào Phi-líp-pin là không đáng kể, Bộ Công Thương đã gửi thư yêu cầu DTI loại trừ Việt Nam ra khỏi cuộc điều tra.



Hiện tại các cơ quan chức năng của Phi-líp-pin đang tiếp tục điều tra và dự kiến sẽ ra kết luận cuối cùng vào tháng 06 năm 2021.

### 3.3.5. Tự vệ đối với sản phẩm thép mạ

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, DTI thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép mạ PPGI và PPGL nhập khẩu. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép mạ từ Việt Nam vào Phi-líp-pin năm 2019 là xấp xỉ 194,79 tấn đạt kim ngạch trên xấp xỉ 153 nghìn USD.

Trong vụ việc này, trên cơ sở xem xét lượng xuất khẩu của Việt Nam vào Phi-líp-pin là không đáng kể, Bộ Công Thương đã gửi thư yêu cầu DTI loại trừ Việt Nam ra khỏi cuộc điều tra.

Hiện tại các cơ quan chức năng của Phi-líp-pin đang tiếp tục điều tra và dự kiến sẽ ra kết luận cuối cùng vào tháng 06 năm 2021.

### 3.4. Ma-lai-xi-a

Tính đến nay Ma-lai-xi-a đã điều tra 10 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 09 vụ điều tra chống bán phá giá và 01 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, Ma-lai-xi-a đã khởi xướng điều tra 04 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các mặt hàng bị Ma-lai-xi-a điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như nhựa, gạch ốp lát và màng bọc BOPP. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ma-lai-xi-a năm 2020 đạt hơn 3,4 tỷ USD, chiếm 1,21% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>19</sup> trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>20</sup> khoảng 82 triệu USD.

#### 3.4.1. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế Ma-lai-xi-a (MITI) thông báo về việc khởi xướng điều tra CBPG đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc và Hàn Quốc. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép mạ từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2019 khoảng 110,95 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 80,3 triệu USD.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, MITI ban



hành quyết định cuối cùng trong vụ việc, theo đó mức thuế CBPG dành cho các doanh nghiệp của Việt Nam là từ 3,06% đến 37,14%.

#### 3.4.2. Tự vệ đối với sản phẩm gạch ốp lát

Ngày 11 tháng 09 năm 2020, MITI đã thông báo khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm gạch ốp lát. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu gạch ốp lát từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2019 khoảng 2,5 triệu m<sup>2</sup> với kim ngạch xấp xỉ 8,9 triệu USD.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, MITI quyết định kết thúc vụ việc do không có sự gia tăng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra và mối quan hệ nhân quả giữa sự gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

#### 3.4.3. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nguội không gỉ

<sup>19</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>20</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)



Ngày 28 tháng 7 năm 2020, MITI thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Việt Nam và In-đô-nê-xi-a. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép cán nguội không gỉ từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2019 khoảng 42,4 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 12 triệu USD.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, MITI ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó quyết định áp thuế CBPG đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam và In-đô-nê-xi-a, mức thuế áp dụng từ 7,81% đến 23,84% đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam và từ -0,2% đến 34,82% đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu In-đô-nê-xi-a.

### 3.4.4. Chống bán phá giá đối với sản phẩm nhựa PET

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, MITI đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm polyethylene terephthalate (được gọi là PET, PETE hoặc PETP hoặc PET-P) có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hoa Kỳ. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu nhựa PET từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2019 khoảng 24,7 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 26,6 triệu USD.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, MITI quyết định áp dụng thuế tạm thời từ 0% đến 57,75%

cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc.



Ngày 27 tháng 4 năm 2021, MITI ban hành quyết định chấm dứt vụ việc này, chấm dứt thuế CBPG tạm thời và giải chấp các khoản ký quỹ đã nộp.

### 3.4.5. Rà soát hành chính đối với sản phẩm thép cán nguội

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, MITI đã thông báo rà soát hành chính lệnh áp thuế CBPG năm 2016 đối với sản phẩm thép cuộn cán nguội, có xuất xứ từ Việt Nam. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép cán nguội từ Việt Nam vào Ma-lai-xi-a năm 2019 khoảng 52 nghìn tấn với kim ngạch xấp xỉ 32,4 triệu USD.

Ngày 23 tháng 01 năm 2021, MITI đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc. Theo thông báo của MITI, doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu của Việt Nam trong vụ việc này bị áp thuế CBPG từ 7,42% tới 33,70%.

### 3.5. In-đô-nê-xi-a

Tính đến nay, In-đô-nê-xi-a đã điều tra 11 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 04 vụ điều tra chống bán phá giá và 07 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng điều tra 03 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các mặt hàng bị In-đô-nê-xi-a điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn một số sản phẩm khác như màng bọc BOPP, giấy cuộn thuốc lá, hạt nhựa EPS và quần áo. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường In-đô-nê-xi-a năm 2020 đạt hơn 2,8 tỷ USD, chiếm 1,00% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>21</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>22</sup> khoảng 5,73 triệu USD.

#### 3.5.1. Chống bán phá giá đối với sản phẩm tôn lạnh

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, Ủy ban CBPG In-đô-nê-xi-a (KADI) khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm tôn lạnh có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021, KADI công bố kết quả điều tra và kiến nghị áp dụng thuế CBPG từ 3,01% tới 49,2% đối với Việt Nam và từ 3,07% tới 55,43% đối với Trung Quốc.

Trong suốt quá trình từ khi KADI tiến hành điều tra cho đến sau khi KADI công bố kết quả điều tra, Bộ Công Thương đã cùng với một số doanh nghiệp xuất khẩu liên quan của Việt Nam theo dõi sát và nhiều lần nêu ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền của In-đô-nê-xi-a để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp Việt Nam. Ngày 17 tháng 6 năm 2021, Chính phủ In-đô-nê-xi-a đã quyết định không áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm tôn lạnh có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc.

#### 3.5.2. Tự vệ đối với một số sản phẩm may mặc phụ kiện



Ngày 01 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) đã thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số sản phẩm may mặc và phụ kiện trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019.

Trong vụ việc này, Việt Nam có tỷ trọng

<sup>21</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>22</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

xuất khẩu tương đối thấp, chiếm khoảng 3,41% tổng lượng hàng hóa xuất khẩu vào In-đô-nê-xi-a trong năm 2019. Hiện nay, các cơ quan chức năng của In-đô-nê-xi-a đang tiến hành điều tra.

### 3.5.3. Tự vệ đối với một số sản phẩm giấy cuộn thuốc lá

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, KPPI đã thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm giấy cuộn thuốc lá nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a.

Tổng lượng xuất khẩu hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam vào In-đô-nê-xi-a trong năm 2019 và 9 tháng năm 2020 lần lượt là khoảng 1.654 tấn và 1.936 tấn, tương đương khoảng 2,7 triệu USD và 3,4 triệu USD, chiếm thị phần nhập khẩu lần lượt là 17,97% và 16,08%, sau Áo và Trung Quốc (mỗi nước khoảng trên 30%).

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Ủy ban Tự vệ của WTO đã có Thông báo về việc KPPI áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm giấy cuộn thuốc lá. Theo đó, KPPI cho rằng có mối quan hệ nhân quả giữa việc tăng nhanh nhập khẩu gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước và đề xuất áp dụng thuế tự vệ khoảng 500USD/tấn, tương đương 25% - 30%.

### 3.5.4. Tự vệ đối với sản phẩm hạt nhựa giãn nở EPS

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, KPPI thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với hạt nhựa EPS trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019. Trong vụ việc này, lượng nhập khẩu từ Việt Nam trong giai đoạn 2017 - 2019 lần lượt khoảng 1.914 tấn, 2.016 tấn và 2.520 tấn, tương ứng với tỷ lệ 7,24%; 7,28% và 8,31% tổng lượng nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a, đứng thứ tư sau Đài Loan, Nhật Bản và Trung Quốc.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra.

## 3.6. Thái Lan

Tính đến nay, Thái Lan đã điều tra 08 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 06 vụ điều tra chống bán phá giá và 02 vụ điều tra tự vệ. Trong năm 2020, Thái Lan đã khởi xướng điều tra 01 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các mặt hàng bị Thái Lan điều tra đều là các sản phẩm thép. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Thái Lan năm 2020 đạt hơn 4,9 tỷ USD, chiếm 1,74% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>23</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>24</sup> khoảng 530 triệu USD.

<sup>23</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>24</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (năm 2019)

### **3.6.1. Rà soát việc áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm thép tấm không hợp kim nóng cuộn và không cuộn**

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, Cục Ngoại thương (DFT) - Bộ Thương mại Thái Lan đã đăng công báo về việc chấm dứt áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép tấm không hợp kim cán nóng dạng cuộn và không cuộn nhập khẩu sau 6 năm áp dụng biện pháp tự vệ.

Đây là vụ việc Thái Lan đã khởi xướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ từ năm 2014.

### **3.6.2. Chống bán phá giá đối với sản phẩm ống và ống dẫn bằng thép**



Ngày 13 tháng 02 năm 2020, DFT ban hành kết luận cuối cùng của cuộc điều tra CBPG đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Theo đó, cơ quan này quyết định áp thuế CBPG từ 6,97% - 51,61% đối với sản phẩm nói trên của Việt Nam. Tuy nhiên, thuế chống bán phá giá sẽ được miễn áp dụng đối

với nhập khẩu hàng hóa liên quan nhằm sản xuất để xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu với mục đích sử dụng đặc biệt hoặc hàng hóa được xếp vào loại đặc biệt.

Trước đó, ngày 22 tháng 8 năm 2018, DFT đã khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu ống và ống dẫn bằng thép từ Việt Nam vào Thái Lan 7 tháng đầu năm 2018 là khoảng 132.560 tấn với kim ngạch xấp xỉ 94 triệu USD.

Các doanh nghiệp xuất khẩu có liên quan của Việt Nam cần tiếp tục xem xét tham gia các đợt rà soát mức thuế CBPG theo quy định pháp luật của Thái Lan để có được kết quả có lợi hơn cho doanh nghiệp.

### **3.6.3. Chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng**

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, DFT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số mặt hàng thép cán nóng có xuất xứ từ Việt Nam và Ai Cập.

Ngay khi nhận được thông tin, Bộ Công Thương đã thông báo tới Hiệp hội Thép Việt Nam và nhà xuất khẩu liên quan để kịp thời xử lý vụ việc. Đồng thời, Bộ Công Thương đã tổ chức buổi họp với nhà xuất khẩu Việt Nam để hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp trong quá trình tham gia vụ việc. Hiện nay, nhà xuất khẩu của Việt Nam đã nộp xong bản câu hỏi của cơ quan điều tra.

Vụ việc đang được cơ quan chức năng của Thái Lan tiến hành điều tra.

### 3.7. Hàn Quốc

Tính đến nay, Hàn Quốc đã điều tra 03 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và đều là các vụ điều tra chống bán phá giá. Cuối năm 2019, Hàn Quốc đã khởi xướng điều tra 01 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các mặt hàng bị Hàn Quốc điều tra là gỗ dán, bột lửa và hợp kim. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc năm 2020 đạt hơn 19,1 tỷ USD, chiếm 6,76% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam<sup>25</sup>, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện PVTM khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020<sup>26</sup> khoảng 42 triệu USD.

### Chống bán phá giá đối với sản phẩm gỗ dán

Vụ việc được Ủy ban thương mại Hàn Quốc (KTC) khởi xướng điều tra vào ngày 03 tháng 12 năm 2019. Kim ngạch xuất khẩu của các bị đơn bắt buộc và tự nguyện trong giai đoạn điều tra là khoảng 39,4 triệu USD, chiếm tỷ lệ khoảng 16% tổng giá trị xuất khẩu gỗ dán của Việt Nam sang Hàn Quốc.

Ngày 16 tháng 04 năm 2020, KTC đã ban hành kết luận sơ bộ và áp dụng mức thuế CBPG

tạm thời đối với mặt hàng gỗ dán của Việt Nam kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2020 với mức thuế từ 9,18% đến 10,65%.

Trong quyết định cuối cùng, KTC xác định mức thuế CBPG được áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam không có sự thay đổi so với mức thuế tạm thời và sẽ được áp dụng trong vòng 5 năm tới.

### 3.8. Đài Loan - Trung Quốc

#### Vụ việc CBPG đối với gạch ốp lát

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, lãnh thổ thuế quan riêng biệt Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ (Đài Loan - Trung Quốc) khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm gạch ốp lát có xuất xứ từ Việt Nam, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra của Việt Nam sang (Đài Loan - Trung Quốc) trong năm 2019 đạt hơn 21 triệu USD.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Quản lý Tài chính Đài Loan (MOF) đã ban hành kết quả sơ bộ vụ việc, theo đó, biên độ phá giá của các doanh nghiệp Việt Nam được xác định ở mức 0 - 28,60%.

Vụ việc vẫn đang được tiếp tục điều tra.

<sup>25</sup> Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2020 của Bộ Công Thương, trang 217

<sup>26</sup> Kim ngạch xuất khẩu của năm trước đó (2019)

**H**iện nay một số thị trường đang áp thuế CBPG và CTC rất cao cho doanh nghiệp Việt Nam do doanh nghiệp không hợp tác cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra, như Hoa Kỳ áp thuế CBPG đối với sản phẩm dệt măt, máy cắt cỏ của Việt Nam... Trong trường hợp doanh nghiệp mới thành lập có nhu cầu xuất khẩu các mặt hàng này sang các thị trường xuất khẩu đã bị áp thuế PVTM thì cần đề nghị nước xuất khẩu rà soát nhà xuất khẩu mới để được tính mức thuế riêng.

Thông tin hướng dẫn được đăng tải trên website của Cục PVTM, Bộ Công Thương (<http://trav.gov.vn> hoặc <http://pvtm.gov.vn>). Hoặc doanh nghiệp có thể liên hệ Cục PVTM, Bộ Công Thương để được tư vấn hỗ trợ theo địa chỉ sau: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài - Cục Phòng vệ thương mại, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Email: [trav@moit.gov.vn](mailto:trav@moit.gov.vn) - Điện thoại: 024 7303 7878 (máy lẻ 105, 120).



**CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 73037898

Fax: (024) 73037897

Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)

Email: [TRAV@moit.gov.vn](mailto:TRAV@moit.gov.vn)